

ĐINH VĂN VANG

MODULE MN

36

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
TRONG GIÁO DỤC MẦM NON**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Sinh thời Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khẳng định: “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo...”. Mỗi bài học, mỗi hoạt động giáo dục đều cần có sự sáng tạo của nhà giáo dục. Sự sáng tạo ấy được đúc rút từ kinh nghiệm của bản thân hoặc chắt lọc từ kinh nghiệm của đồng nghiệp, những người đi trước. Do vậy viết sáng kiến kinh nghiệm, phổ biến và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ em là một đòi hỏi cấp thiết đối với mỗi giáo viên mầm non.

Tổ chức một hoạt động hấp dẫn, triển khai một bài học có hiệu quả cao nhiều giáo viên làm được. Nhưng viết một sáng kiến kinh nghiệm về việc tổ chức hoạt động đó, về việc triển khai bài học đó và phổ biến nó tới đồng nghiệp thì không ít giáo viên gặp nhiều lúng túng. Tài liệu này sẽ giúp cho giáo viên nắm được vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non; những kiến thức và kỹ năng viết sáng kiến kinh nghiệm, phổ biến và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non. Đồng thời cũng định hướng cho giáo viên mầm non những lưu ý khi vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ em.



B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tài liệu này giúp cho người học thấy được vai trò /sự cần thiết của sáng kiến kinh nghiệm, việc tích lũy kinh nghiệm, viết, phổ biến và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ em; trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tích lũy kinh nghiệm, viết và phổ biến, vận dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn chăm sóc – giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức
- + Nắm được các loại sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non và vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục mầm non.

- + Hiểu được tầm quan trọng của tích lũy kinh nghiệm trong tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm; nội dung và quy trình tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
 - + Nắm được quy trình tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm; cấu trúc của một bản sáng kiến kinh nghiệm; những yêu cầu khi viết một sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Nắm được các hình thức phổ biến và ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn giáo dục mầm non; tiến trình phổ biến và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- **Kĩ năng**
- + Biết lựa chọn các hình thức phù hợp để tích lũy tri thức lí luận và thực tiễn giáo dục mầm non; những điều kiện khách quan, chủ quan liên quan đến sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Vận dụng được quy trình tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm để viết được bản sáng kiến kinh nghiệm với cấu trúc hợp lí và văn phong khoa học.
 - + Biết phổ biến và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn giáo dục mầm non theo đúng quy trình và mang lại hiệu quả rõ rệt.
- **Thái độ**
- + Có ý thức tìm tòi những ý tưởng mới, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.
 - + Có ý thức tích lũy kinh nghiệm qua đọc tài liệu, sách báo và thực tiễn giáo dục của bản thân để có tư liệu tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Coi việc tích lũy kinh nghiệm, viết sáng kiến kinh nghiệm, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm và học hỏi sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp vừa là nhiệm vụ, vừa là trách nhiệm của bản thân trong công tác giáo dục mầm non.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

VAI TRÒ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM VÀ TÍCH LŨY KINH NGHIỆM TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non (1 tiết)

1.1. Mục tiêu hoạt động

Giúp người học hiểu được khái niệm sáng kiến kinh nghiệm; các loại sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non và vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.

1.2. Thông tin nguồn

Sáng kiến kinh nghiệm là gì?

Sáng kiến là ý kiến mới/ý tưởng mới trong hoạt động làm cho hoạt động tiến hành thuận lợi và mang lại hiệu quả hơn. Sáng kiến trong công tác giáo dục mầm non là những ý kiến mới/ý tưởng mới về việc chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non (hoạt động vui chơi, hoạt động học tập,... cho trẻ ở trường mầm non) làm cho việc tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em diễn ra một cách thuận lợi và có hiệu quả.

Kinh nghiệm là những hiểu biết do tiếp xúc với thực tế, do trải nghiệm mà có. Đó là những tri thức được đúc kết từ những điều mắt thấy tai nghe, từ việc làm thực tế, trở thành bài học thực tiễn cho mọi người. Như vậy, nói tới kinh nghiệm là nói tới những việc đã nghe, đã thấy, đã làm, đã có kết quả, đã được kiểm nghiệm trong thực tế, chứ không phải là những việc dự định hay còn trong ý nghĩ. Kinh nghiệm trong giáo dục mầm non là những tri thức giáo dục trẻ em được đúc rút từ thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục mầm non.

Sáng kiến kinh nghiệm là những tri thức, kĩ năng mà người viết tích lũy được trong hoạt động, bằng những biện pháp mới đã khắc phục được những khó khăn, hạn chế của những biện pháp thông thường, góp phần

nâng cao hiệu quả rõ rệt trong hoạt động. Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non là những tri thức, kĩ năng mà người viết (giáo viên mầm non, cán bộ quản lí giáo dục mầm non) tích lũy được trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, bằng những biện pháp mới đã khắc phục được những khó khăn, hạn chế của những biện pháp thông thường, góp phần nâng cao rõ rệt hiệu quả giáo dục mầm non.

Một số loại sáng kiến kinh nghiệm thường gặp trong lĩnh vực giáo dục mầm non

Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non vô cùng phong phú và đa dạng. Đó là sáng kiến kinh nghiệm trong việc đổi mới hoạt động quản lí giáo dục mầm non; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non và cán bộ quản lí giáo dục mầm non; sáng kiến kinh nghiệm trong công tác xã hội hóa giáo dục mầm non; trong việc đổi mới nội dung chăm sóc, giáo dục mầm non... Cụ thể như sau:

- Sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non và cán bộ quản lí giáo dục mầm non.
- Sáng kiến kinh nghiệm về công tác quản lí, chỉ đạo, triển khai các hoạt động của trường mầm non (của hiệu trưởng, cán bộ Phòng Giáo dục,...).
- Sáng kiến kinh nghiệm về việc mua sắm, quản lí, sử dụng cơ sở vật chất của trường mầm non.
- Sáng kiến kinh nghiệm về công tác xã hội hóa giáo dục (huy động các nguồn lực cho giáo dục mầm non; phối hợp các lực lượng giáo dục,...).
- Sáng kiến kinh nghiệm về tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non (về chế biến món ăn; về tổ chức hoạt động với đồ vật; hoạt động vui chơi; hoạt động học tập; về việc thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày; về sưu tầm, làm đồ dùng, đồ chơi...).
- ...

Mỗi sáng kiến kinh nghiệm này được triển khai trong thực tiễn giáo dục mầm non như một đề khoa học (Đề tài sáng kiến kinh nghiệm).

Vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non

Như chúng ta đã biết, sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là những tri thức được đúc rút từ thực tiễn lao động sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục mầm non, được viết ra từ giáo viên mầm non hoặc từ cán bộ quản lí giáo dục mầm non. Do vậy nó là bài học quý trong việc nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em. Cụ thể là:

- Nó là một tài liệu để các cơ sở giáo dục mầm non tham khảo, học tập, vận dụng (trong điều kiện có thể) nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục mầm non ở đơn vị mình. Dựa vào bản sáng kiến kinh nghiệm, giáo viên mầm non (hoặc cơ sở giáo dục mầm non) nghiên cứu nội dung, phương pháp, biện pháp, quy trình thực hiện sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp (người có sáng kiến kinh nghiệm) và đối chiếu với điều kiện khách quan và chủ quan của mình, trên cơ sở đó tìm kiếm cách thức vận dụng một cách sáng tạo sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn của lớp mình (của đơn vị mình).
- Sáng kiến kinh nghiệm là những tri thức, kĩ năng được đúc rút từ việc sử dụng biện pháp, cách thức và quy trình hoạt động mới ưu việt hơn những biện pháp, cách thức thông thường nên đã nâng cao được hiệu quả giáo dục. Do vậy, sáng kiến kinh nghiệm sẽ có nhiều giá trị thực tiễn, giúp giáo viên mầm non, cán bộ quản lí giáo dục mầm non khắc phục được những hạn chế của những biện pháp, cách thức giáo dục cũ để nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Sáng kiến kinh nghiệm thường là những tri thức sinh động, nhiều mặt, đặc biệt là những sáng kiến kinh nghiệm tương đối toàn diện của các đơn vị giáo dục tiên tiến, nên nó sẽ cung cấp nhiều thông tin phong phú, bổ ích về lí luận và thực tiễn nhiều mặt trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Viết sáng kiến kinh nghiệm là một nhiệm vụ của người giáo viên. Để viết được sáng kiến kinh nghiệm người giáo viên phải xác định đề tài sáng kiến kinh nghiệm, xây dựng và triển khai sáng kiến kinh nghiệm, tích lũy kinh nghiệm, tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm một cách chủ động, tích cực. Do vậy mà kĩ năng nghiên cứu khoa học của giáo viên được nâng cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được phát triển, do vậy mà nâng cao hiệu quả công tác, trước hết là của chính giáo viên (chủ thể của sáng kiến kinh nghiệm). Đồng thời tích lũy, tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm thường xuyên còn hình thành ở người giáo viên mầm non thói quen tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em một cách khoa học (mọi hoạt động giáo dục đều được tính toán một cách kĩ lưỡng; đều được đúc rút kinh nghiệm; luôn có ý thức cải tiến phương pháp, biện pháp tổ chức hoạt động, không bằng lòng với những thành quả đã đạt được).

Cũng cần phải lưu ý rằng, sáng kiến kinh nghiệm thường là những tri thức, kĩ năng được đúc kết qua việc tổ chức một hay một số mặt trong

công tác giáo dục của một cá nhân, một nhóm ở một cơ sở giáo dục cụ thể. Cho nên nó có tính địa phương và mang tính chủ quan khá nhiều. Thực tiễn cho hay rằng, vận dụng sáng kiến kinh nghiệm của người khác, của địa phương khác chỉ mang lại hiệu quả khi nó được triển khai một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn địa phương. Do vậy, để vận dụng sáng kiến kinh nghiệm, cần nghiên cứu kỹ lưỡng điều kiện khách quan (cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; văn hóa địa phương;...) và chủ quan (khả năng của giáo viên, của trẻ,...) của đơn vị mình có đáp ứng được những yêu cầu của việc sử dụng phương pháp, biện pháp, quy trình,... mà sáng kiến kinh nghiệm đã phản ánh không; tránh vận dụng một cách máy móc, không tính toán, sẽ mang lại kết quả không như mong muốn.

1.3. Tiến trình hoạt động

Đọc thông tin nguồn, các tài liệu tham khảo có liên quan, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, thực hiện những yêu cầu sau:

- 1) Anh chị hiểu thế nào là sáng kiến; kinh nghiệm; sáng kiến kinh nghiệm?
- 2) Hãy kể tên một số loại sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non mà anh (chị) đã được nghe; được đọc hoặc được vận dụng trong thực tiễn công tác của mình.
- 3) Nêu vai trò của sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục mầm non; Những điểm lưu ý khi vận dụng sáng kiến kinh nghiệm của người khác, của địa phương khác vào đơn vị mình.

1.4. Thông tin phản hồi

Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non là những tri thức, kỹ năng mà người viết (giáo viên mầm non, cán bộ quản lý giáo dục mầm non) tích lũy được trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng những biện pháp mới đã khắc phục được những khó khăn, hạn chế của những biện pháp thông thường, góp phần nâng cao rõ rệt hiệu quả giáo dục mầm non.

Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non vô cùng phong phú và đa dạng: Đó là sáng kiến kinh nghiệm trong việc đổi mới hoạt động quản lý giáo dục mầm non; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non và cán bộ quản lý giáo dục mầm non; sáng kiến kinh nghiệm trong công tác xã hội hóa giáo dục mầm non; trong việc đổi mới nội dung chăm sóc, giáo dục mầm non;...

Sáng kiến kinh nghiệm có vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non. Cụ thể là:

- Nó là một tài liệu để các cơ sở giáo dục mầm non tham khảo, học tập, vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục mầm non ở đơn vị mình.
- Sáng kiến kinh nghiệm có nhiều giá trị thực tiễn, giúp giáo viên mầm non, cán bộ quản lý giáo dục mầm non khắc phục được những hạn chế của những biện pháp, cách thức giáo dục cũ để nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Sáng kiến kinh nghiệm thường là những tri thức sinh động, nhiều mặt nên nó sẽ cung cấp nhiều thông tin phong phú, bổ ích về lý luận và thực tiễn nhiều mặt trong việc chăm sóc giáo dục trẻ em.
- Viết sáng kiến kinh nghiệm là một nhiệm vụ của người giáo viên. Qua viết sáng kiến kinh nghiệm mà kỹ năng nghiên cứu khoa học của giáo viên được nâng cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được phát triển và do vậy nâng cao hiệu quả công tác trước hết là của chính giáo viên.

Cũng cần phải lưu ý rằng, sáng kiến kinh nghiệm thường có tính địa phương và mang tính chủ quan khá nhiều. Do vậy, để vận dụng sáng kiến kinh nghiệm, cần nghiên cứu kỹ lưỡng điều kiện khách quan và chủ quan của đơn vị mình có đáp ứng được những yêu cầu của việc sử dụng phương pháp, biện pháp, quy trình,... mà sáng kiến kinh nghiệm đã phản ánh không; tránh vận dụng một cách máy móc, không tính toán, sẽ mang lại kết quả không như mong muốn.

Hoạt động 2. Tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non (2 tiết)

2.1. Mục tiêu hoạt động

Giúp người học hiểu vai trò của tích lũy kinh nghiệm trong việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm; các hình thức, nội dung tích lũy kinh nghiệm và những kỹ năng cần thiết để tích lũy kinh nghiệm trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục theo sáng kiến (ý tưởng mới) của mình.

2.2. Thông tin nguồn

Thế nào là tích lũy kinh nghiệm?

Tích lũy, theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (NXB Đà Nẵng, 2005), là dần góp dần ngày càng nhiều lên, phong phú lên (như tích lũy của cải, tích lũy kiến thức, tích lũy vốn sống,...). Như vậy, ta có thể hiểu

tích lũy kinh nghiệm giáo dục mầm non là sự tích góp dần những tri thức, kĩ năng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tích lũy kinh nghiệm để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm là sự tích góp dần những tri thức, kĩ năng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, thông qua việc sử dụng những phương pháp, biện pháp mới đã mang lại hiệu quả giáo dục rõ rệt. Những tri thức, kĩ năng này là tư liệu quan trọng để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm, làm cho bản sáng kiến kinh nghiệm mang tính khoa học và có tính thuyết phục cao.

Những nội dung nào cần tích lũy để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm?

Có thể nói rằng, viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục là một hình thức nghiên cứu khoa học ở mức độ ban đầu. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được phát triển từ sáng kiến kinh nghiệm (người nghiên cứu triển khai nghiên cứu một cách sâu hơn, bài bản hơn, hệ thống hơn, ở phạm vi rộng hơn,...). Do vậy, bản sáng kiến kinh nghiệm cũng cần phải có những vấn đề cơ bản nhất (cốt lõi nhất) của một bản báo cáo khoa học: phải có cơ sở lí luận về việc xây dựng các phương pháp, biện pháp mới (ý tưởng mới); phải có kết quả nghiên cứu thực tiễn thu được thông qua việc triển khai các biện pháp mới (ý tưởng mới) trong công tác giáo dục mầm non; phải có những kết luận khoa học và kiến nghị... Để thực hiện được những yêu cầu này của bản sáng kiến kinh nghiệm, người viết sáng kiến kinh nghiệm cần tích lũy được những thông tin cần thiết sau:

- Tích lũy tri thức lí luận có liên quan đến các biện pháp mới (ý tưởng mới) trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Những tri thức lí luận này sẽ giúp cho người viết sáng kiến kinh nghiệm lí giải được tại sao ta chọn những biện pháp này mà không chọn những biện pháp khác để nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non; mục đích, ý nghĩa của các biện pháp đã lựa chọn; nội dung và cách tiến hành chúng ra sao?... Ví dụ, khi ta chọn: “Một số biện pháp gây hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo qua trò chơi học tập” làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm thì chúng ta phải lí giải được tại sao ta lại chọn hoạt động vui chơi mà không chọn hoạt động khác? Tại sao lại là trò chơi học tập? Tại sao lại là những biện pháp đó? Mục đích ý nghĩa của các biện pháp đó là gì? Nội dung và cách tiến hành nó thế nào? Tại sao lại tiến hành như vậy?...

Những tri thức lí luận có thể được tích lũy qua sách báo, tạp chí khoa học chuyên ngành (Giáo dục mầm non); qua những công trình khoa học đã công bố; qua mạng Internet... Khi đọc, phân tích các tài liệu lí luận đã có,

người viết sáng kiến kinh nghiệm chất lọc, kế thừa những nội dung hợp lý liên quan đến đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình. Những nội dung, đoạn trích cần được ghi chép chính xác và ghi rõ nguồn trích (Trích của tác giả nào? Ở tài liệu nào? Trang bao nhiêu? Công bố ở đâu? Năm nào?) để thuận tiện cho việc viết sáng kiến kinh nghiệm sau này.

- Tích lũy tri thức, kĩ năng thực tiễn, được thu thập trong quá trình triển khai các biện pháp mới (ý tưởng mới) vào thực tiễn giáo dục mầm non. Để có thông tin thực tiễn sinh động, phong phú, người triển khai sáng kiến kinh nghiệm cần đa dạng hóa các hình thức tích lũy (đã trình bày ở trên) trong một thời gian cần thiết. Cụ thể là:
 - + Quan sát, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, quay camera (nếu có điều kiện) cách thức sử dụng các biện pháp giáo viên thường dùng, hiệu quả của những biện pháp đó (được thể hiện trên trẻ, qua sản phẩm hoạt động của trẻ) như thế nào? Những thông tin thực trạng sinh động này, một mặt là cơ sở thực tiễn của việc đề ra biện pháp mới, một mặt nó là tư liệu để đối sánh hiệu quả của những biện pháp cũ (thường dùng) và mới. Trên cơ sở đó chúng ta có cơ sở để khẳng định hiệu quả của những biện pháp mới (ý tưởng mới).
 - + Quan sát, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, quay camera (nếu có điều kiện) cách thức sử dụng các biện pháp mới (ý tưởng mới) của mình; hiệu quả của những biện pháp mới (được thể hiện trên trẻ; qua sản phẩm hoạt động của trẻ) như thế nào? Những thông tin này là tư liệu quan trọng minh chứng hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Việc tích lũy tri thức, kĩ năng thực tiễn cần được tiến hành một cách tỉ mỉ, có hệ thống trước và trong quá trình triển khai sáng kiến kinh nghiệm trong thực tiễn. Chúng ta không chỉ thu thập, tích lũy những thông tin thuận chiều (những kết quả tốt) mà cần thu thập, tích lũy cả những hạn chế, vướng mắc của những biện pháp mới. Trên cơ sở đó người triển khai sáng kiến kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời những vấn đề bất hợp lý trong những biện pháp mới của mình nhằm nâng cao hiệu quả của chúng. Cũng cần phải nói thêm rằng, khi quan sát, ghi chép, tích lũy thông tin, cần phải xác định rõ đâu là dấu hiệu bản chất, đâu là cái ngẫu nhiên, nhất là những biểu hiện trên trẻ. Nhiều khi “thành tích” của trẻ chỉ là ngẫu nhiên, không lặp lại, hoặc là do những yếu tố khách quan khác (không hẳn là do những biện pháp mới của ta) tác động gây nên. Nếu ta dựa vào những “thành tích” đó của trẻ để kết luận về hiệu quả sáng kiến của ta là vội vàng. Do vậy, cần quan sát, ghi chép thông tin

thực tế trong một thời gian nhất định và loại trừ những tác động bên ngoài đến hiệu quả giáo dục của những biện pháp mới là việc làm quan trọng của người nghiên cứu trong việc tích lũy thông tin.

- Tích lũy những thông tin liên quan đến điều kiện khách quan và chủ quan của việc triển khai sáng kiến kinh nghiệm. Cụ thể là: Để sử dụng các biện pháp mới này, đòi hỏi điều kiện cơ sở vật chất (đồ dùng, đồ chơi, phòng học, sân vườn,...) ra sao? Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sự nhiệt tâm của cô thế nào? Sự hiểu biết, tính nết,... của các cháu thế nào? Việc tạo điều kiện của trường, của địa phương, sự phối hợp với đồng nghiệp, với phụ huynh,... thế nào? Tất cả những điều kiện này chi phối tiến trình triển khai sáng kiến kinh nghiệm và là cơ sở để đề xuất, kiến nghị đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non, chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội địa phương trong việc đáp ứng những yêu cầu của việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.

Các hình thức tích lũy kinh nghiệm

Mọi hoạt động đều để lại cho ta những kinh nghiệm nhất định, có điều là ta có ý thức, để tâm đến việc tích lũy kinh nghiệm hay không? Tích lũy kinh nghiệm trong quá trình triển khai sáng kiến (ý tưởng mới) trong giáo dục mầm non là hình thức tích lũy kinh nghiệm có chủ định, giúp cho giáo viên mầm non (hoặc cán bộ quản lý giáo dục mầm non) có tư liệu để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm (Trong khuôn khổ tài liệu này, chúng tôi chỉ đề cập đến việc tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non). Theo tinh thần ấy, tích lũy kinh nghiệm giáo dục mầm non có những hình thức cơ bản sau:

- Ghi chép một cách có hệ thống những tri thức, kĩ năng thu nhận được qua nghiên cứu tài liệu, qua hội họp, qua hoạt động thực tiễn giáo dục mầm non của mình và đồng nghiệp. Ở hình thức tích lũy này, người triển khai sáng kiến kinh nghiệm cần phải có sổ ghi chép một cách tỉ mỉ, khoa học những thông tin thu lượm được. Đồng thời cần nhập thông tin vào máy tính để việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm sau này thuận tiện hơn.
- Ghi âm, chụp ảnh, quay camera những hoạt động của cô và trẻ trong việc triển khai các biện pháp mới (theo sáng kiến, ý tưởng mới của mình); những hoạt động của cô và trẻ với các biện pháp thường sử dụng trước đó (làm cơ sở so sánh hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm với những biện pháp thường dùng).

- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm hoạt động của cô (giáo án hoạt động, phương tiện tổ chức hoạt động,...) và của trẻ (sản phẩm tạo hình, sản phẩm chơi, sản phẩm lao động trực nhật,...). Những sản phẩm sáng động này là tư liệu quan trọng minh chứng cho tiến trình triển khai sáng kiến kinh nghiệm và kết quả đạt được (thể hiện ở sản phẩm hoạt động của trẻ).

Tiến trình tích lũy kinh nghiệm

Giai đoạn chuẩn bị

- Như đã trình bày, sáng kiến kinh nghiệm là một hình thức nghiên cứu khoa học. Do vậy, trước tiên chúng ta cần suy nghĩ để lựa chọn một đề tài phù hợp. Trong nghiên cứu khoa học nói chung, trong quá trình triển khai sáng kiến kinh nghiệm nói riêng, việc chọn đề tài, đặt tên cho nó có ý nghĩa rất quan trọng. Việc xác định đề tài và đặt tên cho đề tài chính xác có tác dụng định hướng cho tiến trình giải quyết vấn đề của tác giả; giúp cho tác giả biết tập trung vào vấn đề cần giải quyết, tránh được sự tràn lan, lạc đề. Đề tài sáng kiến kinh nghiệm thường là một vấn đề, một mâu thuẫn nảy sinh trong thực tiễn giáo dục mầm non mà chúng ta đang quan tâm, trăn trở tìm cách giải quyết, làm sáng tỏ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ em. Đề tài thường có tính chủ thể, đòi hỏi người viết phải có hứng thú và quyết tâm theo đuổi nghiên cứu, giải quyết nó.
- Sau khi xác định được đề tài nghiên cứu, việc làm tiếp theo của người nghiên cứu là xây dựng đề cương nghiên cứu. Đây là việc làm rất quan trọng trong việc tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm. Nó định hướng cho người nghiên cứu những công việc cần phải làm và làm như thế nào. Việc chuẩn bị đề cương càng chi tiết bao nhiêu càng thuận lợi cho việc tích lũy kinh nghiệm và tổng kết, viết sáng kiến kinh nghiệm bấy nhiêu. Khi xây dựng đề cương chi tiết cần:
 - + Xác định cấu trúc bản sáng kiến kinh nghiệm dự kiến sẽ viết (sẽ trình bày cụ thể ở Hoạt động 1 của Nội dung 2).
 - + Thiết kế cách thu thập, xử lý số liệu nghiên cứu.

Tiến hành tích lũy kinh nghiệm

- Đọc tài liệu liên quan đến đề tài, chất lọc những thông tin phù hợp với đề tài.
- Ghi chép, tích lũy những thông tin thực hiện trong thực tiễn (biện pháp, các bước tiến hành, kết quả cụ thể,...).

- Trong quá trình tích lũy thông tin lí luận và thực tiễn, cần tiếp tục xem xét chỉnh sửa đề cương chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hệ thống hóa thông tin tích lũy được

Các thông tin tích lũy được trong quá trình nghiên cứu lí luận và thực tiễn thường chưa hệ thống. Do vậy để có tư liệu cho việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm, người nghiên cứu phải sắp xếp, hệ thống nó lại theo một logic phù hợp với các nhiệm vụ đã đặt ra.

2.3. Tiến trình hoạt động

Đọc thông tin nguồn, các tài liệu tham khảo có liên quan, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, thực hiện những yêu cầu sau:

- 1) Anh (chị) hiểu tích lũy kinh nghiệm là gì? Vai trò của tích lũy kinh nghiệm trong tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non? Lấy thực tiễn việc tích lũy kinh nghiệm giáo dục của bản thân để minh họa.
- 2) Hãy kể tên các hình thức tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non. Anh (chị) thường sử dụng hình thức tích lũy kinh nghiệm nào trong công tác giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non? Hãy nêu cách thức tích lũy kinh nghiệm mà anh (chị) đã thực hiện.
- 3) Nêu những nội dung cần tích lũy kinh nghiệm trong tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non. Để tích lũy được những nội dung đó ta cần phải làm gì và làm như thế nào?
- 4) Hãy trình bày những thông tin mà anh (chị) tích lũy được trong công tác giáo dục mầm non (Trình bày những thông tin theo một đề tài cụ thể. Ví dụ: Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo lớn/ Một số biện pháp gây hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo bé qua trò chơi học tập/ Một số biện pháp tạo hứng thú cho trẻ khám phá khoa học/ Một số biện pháp hướng dẫn trẻ tự làm đồ dùng, đồ chơi...).

2.4. Thông tin phản hồi

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (NXB Đà Nẵng, 2005), *Tích lũy là dồn góp dần ngày càng nhiều lên, phong phú lên* (như tích lũy của cải, tích lũy kiến thức, tích lũy vốn sống,...). Như vậy ta có thể hiểu tích lũy kinh nghiệm giáo dục mầm non là sự tích góp dần những tri thức, kĩ năng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non là hình thức tích lũy kinh nghiệm có chủ định, giúp cho giáo viên mầm non (hoặc cán bộ

quản lý giáo dục mầm non) có tư liệu để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm. Tích lũy kinh nghiệm giáo dục mầm non có những hình thức cơ bản sau:

- Ghi chép một cách có hệ thống những tri thức, kĩ năng thu nhận được qua nghiên cứu tài liệu, qua hội họp, qua hoạt động thực tiễn giáo dục mầm non của mình và đồng nghiệp.
- Ghi âm, chụp ảnh, quay camera những hoạt động của cô và trẻ trong việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm hoạt động của cô và của trẻ.

Để thực hiện được những yêu cầu này của bản sáng kiến kinh nghiệm, người viết sáng kiến kinh nghiệm cần tích lũy được những thông tin cần thiết sau:

- Tích lũy tri thức lí luận có liên quan đến các biện pháp mới (ý tưởng mới) trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
- Tích lũy tri thức, kĩ năng thực tiễn được thu thập trong quá trình triển khai các biện pháp mới (ý tưởng mới) vào thực tiễn giáo dục mầm non.
- Tích lũy những thông tin liên quan đến điều kiện khách quan và chủ quan của việc triển khai sáng kiến kinh nghiệm.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

- 1) Anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non. Lấy thực tiễn giáo dục mầm non để minh họa.
- 2) Anh (chị) đọc bản sáng kiến kinh nghiệm về "*Biện pháp tạo hứng thú cho trẻ khám phá khoa học*" của Hoàng Thị Ngọc Trâm (trong phần E. Phụ lục/Tài liệu bổ sung của Nội dung 1), hãy:
 - Nhận xét ý nghĩa, tác dụng của nó trong giáo dục mầm non và nêu phương hướng vận dụng sáng kiến này vào địa phương mình.
 - Nêu bài học rút ra về kinh nghiệm nảy sinh ý tưởng mới và cách tích lũy sáng kiến kinh nghiệm qua bản sáng kiến kinh nghiệm này.
- 3) Anh (chị) hãy làm rõ mục đích, nội dung, hình thức tích lũy kinh nghiệm giáo dục mầm non.
- 4) Anh (chị) hãy trình bày tiến trình tích lũy kinh nghiệm và nêu những kĩ năng cần có trong quá trình tích lũy kinh nghiệm giáo dục.

Nội dung 2

TỔNG KẾT VÀ VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Hoạt động 1. Nghiên cứu tri thức và kĩ năng tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non (5 tiết)

1.1. Mục tiêu hoạt động

- Giúp người học có những hiểu biết cần thiết về nội dung và cách thức tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.
- Hình thành ở người học những kĩ năng cơ bản trong việc tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.

1.2. Thông tin nguồn

Tổng kết kinh nghiệm là gì?

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (NXB Đà Nẵng, 2005), *tổng kết là nhìn lại toàn bộ việc đã làm, khi đã kết thúc hoặc sau mỗi năm, để có sự đánh giá, rút ra những kết luận chung (như: tổng kết năm học; tổng kết kinh nghiệm; báo cáo tổng kết cuối năm...)*.

Như vậy, tổng kết kinh nghiệm về một sáng kiến (một ý tưởng mới) trong giáo dục mầm non là nhìn lại toàn bộ việc đã làm, khi kết thúc việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non, để có cơ sở đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

Tổng kết kinh nghiệm giáo dục mầm non được tiến hành dựa trên tư liệu tích lũy được trong toàn bộ tiến trình triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Khi xem xét, phân tích, hệ thống hóa tư liệu đã tích lũy, người nghiên cứu sẽ rút ra được những việc đã làm tốt cần phát huy và những điều cần tránh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

Viết sáng kiến kinh nghiệm là gì?

Viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là trình bày bằng văn bản một cách rõ ràng, có hệ thống những kinh nghiệm của cá nhân (hoặc nhóm/tập thể) về một sáng kiến (một ý tưởng mới) trong giáo dục mầm non được triển khai đã mang lại hiệu quả thiết thực; đồng nghiệp có thể

tham khảo, học tập và áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác của mình.

Sáng kiến kinh nghiệm được viết dựa trên tư liệu đã tổng kết kinh nghiệm sau khi kết thúc việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Nói cách khác, dựa vào kết quả tổng kết kinh nghiệm, người nghiên cứu viết thành văn bản sáng kiến kinh nghiệm của mình.

Sáng kiến có hai mức độ: tường thuật kinh nghiệm và phân tích kinh nghiệm. Tường thuật kinh nghiệm là kể lại những suy nghĩ, những việc đã làm, những cách làm đã mang lại kết quả trong công tác giáo dục mầm non ở cơ sở (Được người viết sáng kiến kinh nghiệm mô tả lại công việc đã tiến hành theo một trình tự logic). Phân tích kinh nghiệm, ngoài việc tường thuật kinh nghiệm, người viết sáng kiến kinh nghiệm cần nhận xét, đánh giá những ưu điểm và những mặt hạn chế của sáng kiến kinh nghiệm; hướng mở rộng – phát triển của đề tài sáng kiến kinh nghiệm (nếu có thể). Đồng thời khi phân tích sáng kiến kinh nghiệm, người viết cần mô tả các biện pháp đã tiến hành, lí giải ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp đã tiến hành; nêu được mối quan hệ giữa các biện pháp với đặc điểm đối tượng, với những điều kiện khách quan và chủ quan của việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm; trên cơ sở phân tích sáng kiến kinh nghiệm, người viết cần đưa ra được những kết luận khái quát hướng dẫn cho việc áp dụng có hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm và mở rộng – phát triển kinh nghiệm (nếu có thể).

Những yêu cầu cơ bản của một bản sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

Khi viết một sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non, cần làm rõ tính mục đích, tính thực tiễn, tính sáng tạo khoa học và khả năng áp dụng, mở rộng – phát triển sáng kiến kinh nghiệm đó như thế nào. Cụ thể là:

– *Tính mục đích*

- + Đề tài sáng kiến kinh nghiệm đã giải quyết những mâu thuẫn, bất cập gì trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non?
- + Người viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm mục đích gì? (nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học,...).

– *Tính thực tiễn*

- + Người viết phải trình bày được những sự kiện đã diễn ra trong thực tiễn công tác giáo dục mầm non nơi mình công tác.

+ Những kết luận được rút ra trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm phải là sự khái quát từ những công việc cụ thể đã tiến hành, từ hiệu quả thực tiễn của những công việc đó.

+ Sáng kiến kinh nghiệm phải được khảo sát, đánh giá trên cơ sở kiểm nghiệm thực tế giáo dục mầm non với độ tin cậy chấp nhận được.

– *Tính sáng tạo khoa học*

+ Bản sáng kiến kinh nghiệm phải trình bày được cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn làm chỗ dựa cho việc giải quyết vấn đề đã nêu ra trong đề tài.

+ Bản sáng kiến kinh nghiệm phải trình bày một cách rõ ràng các bước tiến hành.

+ Các bước tiến hành đề tài sáng kiến kinh nghiệm phải đảm bảo tính mới mẻ.

+ Dẫn chứng các tư liệu, số liệu và kết quả phải chính xác, làm nổi bật tác dụng, hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đã triển khai.

Tính khoa học của một đề tài sáng kiến kinh nghiệm được thể hiện cả trong nội dung lẫn hình thức trình bày đề tài, cho nên khi viết sáng kiến kinh nghiệm, người viết cần chú ý cả hai điểm này.

– *Khả năng áp dụng và mở rộng – phát triển sáng kiến kinh nghiệm*

+ Người viết phải trình bày, làm rõ hiệu quả khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm (Có dẫn chứng các kết quả, số liệu để so sánh hiệu quả của cách làm mới so với cách làm cũ).

+ Người viết phải chỉ ra được những điều kiện căn bản, những bài học kinh nghiệm để áp dụng có hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm. Đồng thời phải phân tích cho thấy triển vọng trong việc vận dụng, mở rộng – phát triển sáng kiến kinh nghiệm đã trình bày (Đề tài có thể vận dụng trong phạm vi nào? Có thể mở rộng – phát triển đề tài như thế nào?).

Để đảm bảo được những yêu cầu trên, người viết sáng kiến kinh nghiệm cần:

– Phải có thực tế (đã gặp những mâu thuẫn, bất cập trong công tác giáo dục mầm non và mong muốn tìm kiếm biện pháp giải quyết).

– Phải có sự am hiểu vấn đề lý luận cần thiết làm cơ sở cho việc tìm tòi biện pháp giải quyết vấn đề.

– Phải nắm vững cấu trúc của một đề tài; biết cân nhắc, chọn lọc, đặt tên các đề mục phù hợp với nội dung và đảm bảo tính lôgic của vấn đề.

- Phải nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học. Khi xác định một phương pháp nào đó được sử dụng trong việc nghiên cứu đề tài, người viết sáng kiến kinh nghiệm phải xác định được các yếu tố cơ bản: Mục tiêu của việc thực hiện phương pháp? Phương pháp được áp dụng với đối tượng nào? Nội dung thông tin cần thu được qua phương pháp đó là gì? Những biện pháp cụ thể để tiến hành phương pháp đó có hiệu quả?
- Phải thu thập đầy đủ tư liệu, số liệu liên quan đến kinh nghiệm trình bày. Các số liệu được chọn lọc và trình bày trong những bảng thống kê phải thích hợp, có tác dụng làm nổi bật vấn đề mà tác giả muốn chứng minh, dẫn chứng.

Bố cục của một bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non

Một sáng kiến kinh nghiệm thường có ba phần: Mở đầu (Đặt vấn đề), Nội dung (Giải quyết vấn đề), Kết luận và kiến nghị.

* *Phần mở đầu* (Đặt vấn đề) thường đề cập đến những vấn đề sau:

- *Lí do chọn đề tài*
 - + Trình bày bối cảnh của đề tài (trình bày khái quát về không gian, thời gian, những vấn đề mâu thuẫn, bất cập trong thực tiễn thúc đẩy tác giả có nhu cầu tìm kiếm biện pháp mới nhằm giải quyết những mâu thuẫn, bất cập đó).
 - + Trình bày sự cần thiết phải tiến hành đề tài nhằm tìm kiếm các biện pháp tối ưu giải quyết những mâu thuẫn, bất cập đặt ra trong thực tiễn giáo dục mầm non.
- *Phạm vi và đối tượng của đề tài*: Xác định phạm vi áp dụng của đề tài; giới hạn lĩnh vực và đối tượng nghiên cứu (Đề tài cần tập trung giải quyết cho một bộ phận, một lĩnh vực hay một vấn đề cụ thể nào đó trong giáo dục mầm non).
- *Mục đích của đề tài*: Đề tài giải quyết được những mâu thuẫn, bất cập gì có tính chất bức xúc trong công tác quản lí và giáo dục mầm non? Tác giả viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm mục đích gì? (Nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học,...) Có đóng góp gì mới về mặt lí luận, về mặt thực tiễn cho giáo dục mầm non.
- *Điểm mới trong kết quả nghiên cứu*
 - + Chỉ ra được những mâu thuẫn, bất cập gì trong thực tiễn giáo dục mầm non và nguyên nhân của những mâu thuẫn, bất cập này?

- + Tìm được những biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn, bất cập trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non?
 - * *Phần nội dung* (Giải quyết vấn đề) thường trình bày những vấn đề sau:
 - *Cơ sở lí luận của đề tài*: Trình bày một cách ngắn gọn, logic và có hệ thống những vấn đề lí luận có liên quan đã được tổng kết, bao gồm những khái niệm, những kiến thức lí luận cơ bản về vấn đề được chọn để viết sáng kiến kinh nghiệm, làm cơ sở định hướng cho việc nghiên cứu tìm tòi những giải pháp, biện pháp nhằm khắc phục những mâu thuẫn, bất cập đã trình bày trong phần đặt vấn đề (Phần mở đầu).
 - *Thực trạng của vấn đề*: Trình bày một cách rõ ràng, cụ thể những sự kiện, những mâu thuẫn, bất cập gặp phải trong thực tiễn giáo dục, thôi thúc người nghiên cứu tìm tòi biện pháp khắc phục, cải tạo hiện trạng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
 - *Các biện pháp đã tiến hành nhằm giải quyết vấn đề*: Trình bày một cách tường minh những biện pháp đã áp dụng, các bước cụ thể đã tiến hành để giải quyết vấn đề, trong đó có nhận xét về vai trò, tác dụng, hiệu quả của từng biện pháp hoặc từng bước đó. Nêu rõ ràng phương pháp thực hiện sáng kiến kinh nghiệm như thu thập thông tin, điều tra khảo sát, thử nghiệm, hội thảo,...
 - *Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm*: Đã triển khai áp dụng sáng kiến kinh nghiệm cho đối tượng cụ thể nào? Những kết quả cụ thể đạt được, những kinh nghiệm rút ra khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - * *Phần kết luận và kiến nghị* thường trình bày những vấn đề sau:
 - Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm đối với việc quản lí, giáo dục mầm non.
 - Những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả của sáng kiến kinh nghiệm trong thực tiễn giáo dục mầm non (cho đơn vị mình và các đơn vị khác), hướng mở rộng – phát triển của đề tài sáng kiến kinh nghiệm này (nếu có thể).
 - Những kiến nghị, đề xuất (với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, với lãnh đạo trường... tùy theo từng đề tài) để triển khai, ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả.

Hình thức của một bản sáng kiến kinh nghiệm

Một bản sáng kiến kinh nghiệm thường trình bày theo một kết cấu sau đây:

Bìa chính

Bìa phụ

Danh mục chữ viết tắt (nếu có)

Phần mở đầu

- I. Lí do chọn đề tài
- II. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu
- III. Mục đích nghiên cứu
- IV. Điểm mới trong kết quả nghiên cứu

Phần nội dung

- I. Cơ sở lí luận của vấn đề
- II. Thực trạng của vấn đề
- III. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề
- IV. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

(Trong mỗi mục này có thể gồm các mục nhỏ: 1; 2; 3;... và mỗi mục nhỏ này có thể có các tiểu mục, ví dụ: 1.1...; 1.2...; ...; nhỏ hơn nữa là a...; b...; c... và mỗi loại mục cần có các kiểu chữ, cỡ chữ khác nhau để dễ phân biệt, giúp người đọc tiện theo dõi)

Phần kết luận và kiến nghị

- Những bài học kinh nghiệm.
- Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm.
- Khả năng ứng dụng, mở rộng – phát triển của đề tài sáng kiến kinh nghiệm (nếu có thể).
- Những kiến nghị, đề xuất.

Tài liệu tham khảo

Phụ lục (nếu có)

Mục lục

Một đề tài sáng kiến kinh nghiệm ở phạm vi rộng, được nghiên cứu ở tầm mức cao, phần *Nội dung* có thể được kết cấu thành các chương (3 hoặc 4 chương). Ví dụ:

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lý luận

1.2. Cơ sở thực tiễn

Chương 2. CÁC BIỆN PHÁP ...

2.1. ...

2.2. ...

2.3. ...

...

Chương 3. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

3.1. ...

3.2. ...

3.3. ...

...

Tiến trình viết sáng kiến kinh nghiệm

– *Chính xác hóa tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm*

Như đã trình bày, tên đề tài đặt ra (Trong đề cương nghiên cứu) là ý tưởng ban đầu, trong quá trình triển khai đề tài thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, do vậy cần phải chính xác hóa tên đề tài. Về mặt ngôn ngữ, tên đề tài phải đạt được các yêu cầu sau:

- + Phải đúng ngữ pháp;
 - + Phải đủ ý, rõ nghĩa, không làm cho người đọc có thể hiểu theo nghĩa khác;
 - + Phải xác định được phạm vi, nội dung nghiên cứu cụ thể của đề tài. Cần tránh vấn đề quá chung chung hoặc có phạm vi quá rộng, khó có thể giải quyết được trong một đề tài.
- *Điều chỉnh, cập nhật đề cương nghiên cứu*

Trong quá trình triển khai đề tài, người nghiên cứu phát hiện một số nhiệm vụ, nội dung (đặt ra ban đầu) cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp với thực

tế. Do vậy việc điều chỉnh, cập nhật đề cương nghiên cứu là cần thiết, song phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- + Cần phải đảm bảo sự phù hợp với mục đích nghiên cứu, hướng nghiên cứu;
- + Những chỉnh sửa, cập nhật phải đảm bảo tính logic, phản ánh đúng nội dung, phạm vi, kết quả nghiên cứu thực tế của đề tài.
- *Kĩ năng viết phần mở đầu*
- + Lí do chọn đề tài: Mục này yêu cầu người viết phải làm nổi bật những lí do khách quan (Những mâu thuẫn, bất cập trong thực tiễn giáo dục mầm non) và lí do chủ quan (sự trăn trở, nhu cầu, hứng thú,... của bản thân) khiến tác giả chọn đề tài nghiên cứu này. Đồng thời cũng phải luận chứng được ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài: Việc nghiên cứu này sẽ đem lại lợi ích gì cho công tác giáo dục mầm non.
- + Phạm vi và đối tượng của đề tài: Mục này yêu cầu người viết phải trình bày một cách cụ thể phạm vi mà đề tài áp dụng, như địa bàn triển khai (Trường mầm non... / Phòng giáo dục mầm non...); Thuộc lĩnh vực quản lí hay tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non (tổ chức hoạt động vui chơi, tổ chức hoạt động học tập, tổ chức chế độ sinh hoạt, tổ chức đi dạo đi thăm,...)?; Trên đối tượng nào? (tuổi nhà trẻ, mẫu giáo bé /nhỡ/lớn,...).
- + Mục đích của đề tài: Mục này yêu cầu người viết phải trình bày rõ đích mà đề tài hướng tới là gì? (Tìm tòi biện pháp mới hay cải tiến biện pháp cũ để nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non?). Việc nghiên cứu này có ý nghĩa gì cho bản thân, cho công tác giáo dục mầm non của đơn vị/ngành?...
- + Điểm mới trong kết quả nghiên cứu: trình bày những đóng góp của đề tài (như đã nêu trong phần *Bổ cục* trên đây).
- *Kĩ năng viết phần nội dung*
- + Viết cơ sở lí luận: Để xây dựng được những khái niệm công cụ của đề tài, người nghiên cứu cần nghiên cứu, phân tích, chỉ ra những hạt nhân hợp lí, những định nghĩa khái niệm của các tác giả khác nhau, trên cơ sở đó xây dựng khái niệm của mình. Cũng có thể sử dụng khái niệm của một tác giả nào đó mà mình cho là hợp lí nhất để làm khái niệm công cụ cho đề tài của mình. Tương tự như vậy, người nghiên cứu xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài của mình. Mọi trích dẫn cần in nghiêng và để trong ngoặc kép, ghi rõ nguồn trích. Nguồn trích được đưa vào ngoặc vuông

ngay sau trích dẫn, ví dụ: [9; 56], trong đó, 9 là số thứ tự trong danh mục tài liệu tham khảo của đề tài, 56 là trang có đoạn trích của tài liệu đó.

- + Trình bày thực trạng của vấn đề: Người nghiên cứu cần nêu cách thu thập thông tin về thực trạng vấn đề (qua dự giờ, quan sát/điều tra viết/trò chuyện/trắc nghiệm...). Khi phân tích, đánh giá thực trạng, cần làm nổi bật những mâu thuẫn, bất cập trong thực tiễn bằng những minh chứng cụ thể: bảng số liệu; hình ảnh trực quan (nếu có); những biểu hiện ở trẻ;... Chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn, bất cập đó (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan,...; đâu là nguyên nhân chính).
- + Trình bày các biện pháp đã tiến hành nhằm giải quyết vấn đề (làm thay đổi thực trạng theo chiều hướng tích cực): Mỗi biện pháp đã áp dụng cần trình bày rõ mục đích, ý nghĩa của nó; nội dung và cách tiến hành; điều kiện cần thiết (về cơ sở vật chất, trang thiết bị; về cô, về trẻ...) để tiến hành biện pháp. Các biện pháp đó được tiến hành theo một quy trình như thế nào để giải quyết vấn đề. Đồng thời cũng cần trình bày cụ thể cách thu thập thông tin về hiệu quả tác động của các biện pháp (qua quan sát, trò chuyện, qua thử nghiệm, qua trắc nghiệm, qua sản phẩm hoạt động của cô và trẻ,...); các tiêu chí và thang đánh giá hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm. Tiêu chí đánh giá là những dấu hiệu biểu hiện của hiệu quả tác động, có thể quan sát, đo đạc được. Ví dụ: ta có thể đo được hiệu quả tác động của những biện pháp phát triển ngôn ngữ của trẻ qua các dấu hiệu: Vốn từ của trẻ có tăng lên không? Khả năng phát âm của trẻ có tốt hơn không? Cơ cấu ngữ pháp và ngôn ngữ mạch lạc của trẻ thế nào?... Mỗi tiêu chí lại được chia làm nhiều mức độ (Ví dụ: tốt, khá, trung bình, yếu hoặc cao, trung bình, thấp,...), mỗi mức độ được quy về điểm tương ứng (Ví dụ, tốt: 4 điểm, khá: 3 điểm; trung bình: 2 điểm; yếu: 1 điểm). Tổng hợp các tiêu chí lại, ta có thang đánh giá chung về hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm. Thang đánh giá có thể có 3 mức độ, 4 mức độ hoặc 5 mức độ (Ví dụ, thang 4 mức độ: Tốt: trẻ đạt được tổng số điểm của các tiêu chí từ 35 – 40đ; Khá: từ 25 – 34đ; Trung bình: từ 20 – 24đ; Yếu: dưới 20đ).
- + Trình bày hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm: Dựa vào thông tin thu thập được trong quá trình triển khai đề tài và dựa vào thang đánh giá, người nghiên cứu xử lý số liệu bằng những công thức toán học thống kê phù hợp: Công thức tính tỉ lệ %; công thức tính điểm trung bình cộng,... và dựa vào kết quả của những tính toán đó ta lập bảng thống kê

hoặc vẽ biểu đồ (Biểu đồ hình trụ, hình tròn...). Dựa vào kết quả thống kê được trình bày trong bảng, biểu đồ ta phân tích hiệu quả của những biện pháp tác động. Để làm nổi bật hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm (Hiệu quả của những biện pháp mới) người nghiên cứu cần có số liệu về hiệu quả của những biện pháp cũ để đối sánh. Trên cơ sở so sánh, phân tích hiệu quả của đề tài, người nghiên cứu rút ra những kết luận về sáng kiến của mình.

- *Kĩ năng viết phần kết luận và kiến nghị*: Từ kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, người nghiên cứu rút ra những kết luận và kiến nghị cụ thể (như đã trình bày ở phần *Bố cục của sáng kiến kinh nghiệm*). Cũng cần phải nói thêm rằng, ở phần kết luận, cần khẳng định ý nghĩa tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm, sự cần thiết phải ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm và chỉ rõ phương hướng ứng dụng trong thực tiễn. Ở phần kiến nghị, tùy vào phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu, mức độ nghiên cứu, mà đưa ra kiến nghị với ban ngành, đơn vị nào là phù hợp; không nên có những kiến nghị to tát cho một đề tài sáng kiến kinh nghiệm nhỏ.
- *Kĩ năng lập danh mục tài liệu tham khảo*: Danh mục tài liệu tham khảo là một phần tất yếu của một công trình nghiên cứu khoa học nói chung, một bản sáng kiến kinh nghiệm giáo dục nói riêng. Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự A, B, C,... tên tác giả. Mỗi tài liệu được trình bày theo trật tự: Tên tác giả, Tên tài liệu (in nghiêng), Nhà xuất bản (Hoặc Tạp chí) (Năm xuất bản). Ví dụ:
 1. Lê Kim Anh, *Ngôn ngữ và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
 2. Lã Thị Bắc Lý, *Tiếng Việt và phương pháp dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
 3. Đinh Hồng Thái, *Lí luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
- *Kĩ năng trình bày phần phụ lục (nếu có)*: Phụ lục là một minh chứng cho việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Qua phụ lục người đọc có thể hình dung tiến trình nghiên cứu, cách thức triển khai đề tài, hiệu quả của đề tài,... Để đạt được mục tiêu đó, phần phụ lục cần trình bày: những công cụ nghiên cứu (Giáo án hoạt động; phiếu điều tra; bài tập trắc nghiệm;...); kết quả thô (điểm đạt được của từng trẻ; sản phẩm hoạt động của trẻ;...); những hình ảnh hoạt động của cô và trẻ;...

- *Kỹ thuật trình bày bìa và nội dung của bản sáng kiến kinh nghiệm*: Sáng kiến kinh nghiệm phải được đánh máy trên khổ giấy A4 (lề trên và lề dưới 3cm, lề trái 3,5cm, lề phải 2cm), Font Times New Roman, cỡ chữ 14 (Tùy theo nhiệm vụ, nội dung, phạm vi và mức độ nghiên cứu, một bản sáng kiến kinh nghiệm có thể dài từ 3 đến 50 trang hoặc hơn). Sắp xếp, phân cấp các mục lớn, nhỏ trong nội dung bản sáng kiến kinh nghiệm sao cho logic (Xem lại phần *Hình thức của bản sáng kiến kinh nghiệm*). Mỗi mục lớn, nhỏ cần có kiểu chữ, cỡ chữ khác nhau để dễ phân biệt, tiện theo dõi (Xem ví dụ trong hộp dưới đây):

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÁC BIỆN PHÁP GÂY HỨNG THÚ KHÁM PHÁ KHOA HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. Đặc điểm hứng thú của của trẻ mẫu giáo

1.1. Khái niệm hứng thú

- a. Hứng thú là gì?*
- b. Các loại hứng thú*
- c. Vai trò của hứng thú trong cuộc sống con người*

1.2. Đặc điểm hứng thú của trẻ mẫu giáo

...

Bìa chính (Bìa ngoài) và Bìa phụ (Bìa trong) được trình bày thống nhất theo mẫu sau:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...
(HOẶC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...)
Trường.....

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

1.3. Tiến trình hoạt động

Đọc thông tin cho hoạt động, các tài liệu tham khảo có liên quan, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, thực hiện những yêu cầu sau:

- 1) Anh (chị) hiểu thế nào là một sáng kiến kinh nghiệm? Phân tích những yêu cầu cơ bản của một sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non. Lấy thực tiễn giáo dục mầm non để minh họa.
- 2) Anh (chị) trình bày bố cục của một bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- 3) Hãy đọc bản sáng kiến kinh nghiệm về “*Hướng dẫn trẻ mầm non tự tạo đồ chơi, đồ dùng*” của Phạm Thị Nguyệt Chi trong phần E. Phụ lục/Tài liệu bổ sung của Nội dung 2 và nhận xét bố cục của bản sáng kiến kinh nghiệm này.
- 4) Bằng những hiểu biết và kinh nghiệm của mình, anh (chị) thiết kế lại bố cục của sáng kiến kinh nghiệm nói trên.
- 5) Anh (chị) trình bày những kỹ năng cơ bản trong tiến trình viết sáng kiến kinh nghiệm (Từ khâu chính xác hóa tên đề tài đến hoàn chỉnh bản sáng kiến kinh nghiệm).
- 6) Dựa vào nội dung và hình thức của bản sáng kiến kinh nghiệm trên đây, anh (chị) cho nhận xét về kỹ năng của người viết thể hiện qua bản sáng kiến kinh nghiệm này (Từ việc đặt tên đề tài đến việc sắp xếp các tiêu mục trong nội dung có logic chặt chẽ không? Diễn đạt rõ ràng để hiểu hay lủng củng, khó hiểu? Lỗi câu, lỗi chính tả, lỗi đánh máy... nhiều hay ít?).

1.4. Thông tin phản hồi

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (NXB Đà Nẵng, 2005), *tổng kết là nhìn lại toàn bộ việc đã làm, khi đã kết thúc hoặc sau mỗi năm, để có sự đánh giá, rút ra những kết luận chung (như: tổng kết năm học; tổng kết kinh nghiệm; báo cáo tổng kết cuối năm;...)*.

Như vậy, tổng kết kinh nghiệm về một sáng kiến (một ý tưởng mới) trong giáo dục mầm non là nhìn lại toàn bộ việc đã làm, khi kết thúc việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non, để có cơ sở đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

Viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là trình bày bằng văn bản một cách rõ ràng, có hệ thống những kinh nghiệm của cá nhân (hoặc

nhóm/tập thể) về một sáng kiến (một ý tưởng mới) trong giáo dục mầm non được triển khai đã mang lại hiệu quả thiết thực; đồng nghiệp có thể tham khảo, học tập và áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác của mình.

Sáng kiến kinh nghiệm được viết dựa trên tư liệu đã tổng kết kinh nghiệm sau khi kết thúc việc triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Nói cách khác, dựa vào kết quả tổng kết kinh nghiệm, người nghiên cứu viết thành văn bản sáng kiến kinh nghiệm của mình.

Bố cục của bản sáng kiến kinh nghiệm thường có ba phần: Mở đầu (Đặt vấn đề), Nội dung (Giải quyết vấn đề), Kết luận và kiến nghị. *Phần mở đầu* (Đặt vấn đề), thường đề cập đến những vấn đề sau: *Lí do chọn đề tài; Phạm vi và đối tượng của đề tài; Mục đích của đề tài; Điểm mới trong kết quả nghiên cứu.* *Phần nội dung* (Giải quyết vấn đề), thường trình bày những vấn đề sau: *Cơ sở lí luận của đề tài; Thực trạng của vấn đề; Các biện pháp đã tiến hành nhằm giải quyết vấn đề; Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.* *Phần kết luận và kiến nghị*, thường trình bày những vấn đề sau: *Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm đối với việc quản lí, giáo dục mầm non; Những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai áp dụng sáng kiến kinh nghiệm; Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả của sáng kiến kinh nghiệm trong thực tiễn giáo dục mầm non (cho đơn vị mình và các đơn vị khác), hướng mở rộng – phát triển của đề tài sáng kiến kinh nghiệm này (nếu có thể); Những kiến nghị, đề xuất (với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, với lãnh đạo trường,...) để triển khai, ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả.*

Tiến trình viết sáng kiến kinh nghiệm và những kĩ năng cơ bản

- Chính xác hóa tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
- Điều chỉnh, cập nhật đề cương nghiên cứu.
- Viết sáng kiến kinh nghiệm:
 - + Viết phần mở đầu.
 - + Viết phần nội dung.
 - + Kĩ năng viết phần kết luận và kiến nghị.
 - + Kĩ năng lập danh mục tài liệu tham khảo.

Hoạt động 2. Thực hành viết sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục mầm non (3 tiết)

2.1. Mục tiêu hoạt động

Rèn luyện cho người học kĩ năng nghiên cứu và viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó hình thành ở người học hứng thú và lòng say mê nghiên cứu khoa học.

2.2. Thông tin nguồn

Nhìn lại quy trình viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

Không thừa khi nhắc lại những công việc cần triển khai khi thực hành viết sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục mầm non:

1. Xuất phát điểm: Từ những mâu thuẫn, bất cập trong thực tiễn giáo dục mầm non nảy sinh ý tưởng mới (biện pháp mới) giải quyết mâu thuẫn, bất cập nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.
2. Xác định đề tài và đặt tên cho đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
3. Xây dựng đề cương – kế hoạch nghiên cứu.
4. Tiến hành nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu.
5. Tổng kết kinh nghiệm: Nhìn lại toàn bộ quá trình triển khai đề tài, xác định những thành tựu và hạn chế của những biện pháp mới (ý tưởng mới).
6. Viết sáng kiến kinh nghiệm:
 - Chính xác hóa tên đề tài.
 - Điều chỉnh, cập nhật đề cương nghiên cứu: Xây dựng dàn ý bản sáng kiến kinh nghiệm phù hợp với kết quả nghiên cứu thực tế.
 - Viết sáng kiến kinh nghiệm theo dàn ý đã xây dựng (viết phần mở đầu; phần nội dung và kết luận, kiến nghị).

Thực hành viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

Quy trình viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non được diễn ra theo ba giai đoạn:

1. Chuẩn bị: Xác định đề tài và đặt tên cho đề tài; xây dựng đề cương – kế hoạch nghiên cứu; chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện đề tài.
2. Thực hiện kế hoạch nghiên cứu: Áp dụng các phương pháp mới vào thực tiễn; thu thập, tích lũy thông tin; tổng kết sáng kiến kinh nghiệm.

3. *Viết sáng kiến kinh nghiệm*: Trình bày bằng văn bản toàn bộ quá trình triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm; Kết quả đạt được; Rút ra bài học kinh nghiệm.

2.3. Tiến trình hoạt động

Anh (chị) chọn một vấn đề trong thực tiễn công tác giáo dục mầm non mà anh (chị) cho là còn nhiều mâu thuẫn, bất cập cần phải giải quyết. Trên cơ sở đó đề xuất ý tưởng nghiên cứu và tổ chức triển khai đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình. Cụ thể là:

- Đặt tên cho đề tài.
- Xây dựng đề cương – kế hoạch nghiên cứu.
- Thực hiện kế hoạch nghiên cứu.
- Tổng kết và sáng kiến kinh nghiệm này.

2.4. Thông tin phản hồi

Sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là một kết quả nghiên cứu khoa học. Do vậy, để viết được một bản sáng kiến kinh nghiệm, người nghiên cứu phải thực hiện những công việc cơ bản của một quy trình nghiên cứu khoa học, với các bước (các giai đoạn) cụ thể: *Từ mâu thuẫn, bất cập của thực tiễn nảy sinh ý tưởng nghiên cứu → Xác định đề tài và xây dựng đề cương – kế hoạch nghiên cứu → Thực hiện kế hoạch nghiên cứu → Viết và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.*

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

- 1) Sáng kiến kinh nghiệm có mấy mức độ? Nêu đặc điểm của mỗi mức độ đó.
- 2) Bản sáng kiến kinh nghiệm về: “*Hướng dẫn trẻ mầm non tự tạo đồ chơi, đồ dùng*” của Phạm Thị Nguyệt Chi (trong phần E. Phụ lục/Tài liệu bổ sung của Nội dung 2) là loại sáng kiến ở mức độ tường thuật kinh nghiệm hay mức độ phân tích kinh nghiệm?
- 3) Nêu những yêu cầu cơ bản của một bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- 4) Nêu tiến trình và những kỹ năng cơ bản trong quá trình viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.

5) Anh (chị) đọc bản sáng kiến kinh nghiệm về: “*Phát huy tính tích cực chủ động của trẻ ở hoạt động vui chơi ngoài trời.*” của Văn Thị Hồng Loan trong phần E. Phụ lục/Tài liệu bổ sung của Nội dung 2 và:

a. Nêu ý kiến của mình về những vấn đề sau:

- Tên đề tài có phù hợp không? Nếu không phù hợp thì nên điều chỉnh thế nào?
- Bố cục thiết kế có hợp lí không? Nếu có thể thì nên thiết kế bố cục thế nào?
- Kỹ năng viết, sắp xếp các mục lớn, nhỏ thế nào? Nếu có thể, thì nên sắp xếp và trình bày các mục lớn, nhỏ này thế nào?

b. Hãy đặt tên đề tài, thiết kế bố cục và sắp xếp các mục lớn, nhỏ theo ý của anh (chị).

6) Dựa vào tri thức, kỹ năng lĩnh hội được qua nghiên cứu thông tin nguồn và việc thực hiện các yêu cầu của Nội dung 2: *Tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm*, anh (chị) hãy tự đánh giá mình theo những nội dung sau:

- Anh (chị) có thuận lợi và khó khăn gì trong việc chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm? Nêu những việc đã làm được, những việc chưa làm được về vấn đề này?
- Anh (chị) có thuận lợi và khó khăn gì trong việc tích lũy và tổng kết kinh nghiệm? Nêu những việc đã làm được, những việc chưa làm được về vấn đề này?
- Anh (chị) có thuận lợi và khó khăn gì trong việc thiết kế bố cục của một bản sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non? Nêu những việc đã làm được, những việc chưa làm được về vấn đề này?
- Anh (chị) có thuận lợi và khó khăn gì trong việc chấp bút viết bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non? Nêu những việc đã làm được, những việc chưa làm được về vấn đề này?

Nội dung 3

PHỔ BIẾN VÀ ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Hoạt động 1. Phổ biến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non (2 tiết)

1.1. Mục tiêu hoạt động

- Giúp người học nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục mầm non.
- Giúp người học nắm được quy trình và những yêu cầu của việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục mầm non.
- Có kĩ năng cần thiết trong việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục mầm non.

1.2. Thông tin nguồn

Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là gì?

Theo Từ điển tiếng Việt (của Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 2005), *phổ biến là làm cho đông đảo người biết bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua hình thức nào đó (phổ biến kinh nghiệm; sách phổ biến khoa học – kĩ thuật;...)*.

Như vậy ta có thể hiểu, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là việc truyền đạt cho đồng nghiệp biết về kinh nghiệm thực tế thành công của mình một cách trực tiếp hoặc thông qua hình thức nào đó (sách vở, phương tiện nghe nhìn,...). Trên cơ sở đó đồng nghiệp có thể tham khảo, học tập hoặc ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác của mình.

Trong lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là việc truyền đạt cho giáo viên mầm non, cán bộ quản lí giáo dục mầm non nắm bắt được kinh nghiệm thực tế thành công của cá nhân hoặc tập thể nào đó thông qua thao giảng, hội thảo, tập huấn,... hoặc các phương tiện thông tin đại chúng (sách báo, băng hình, Internet,...). Giáo viên mầm non, cán bộ quản lí giáo dục mầm non nghiên cứu tham khảo, học tập, ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm đó vào thực tiễn của đơn vị mình nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của đơn vị.

Các hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

- Tổ chức hội thảo chuyên đề.
- Tổ chức trao đổi thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn.
- Tổ chức thao giảng, hội giảng, tập huấn.
- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng: sách báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, Internet...

Để sáng kiến kinh nghiệm có sức lan tỏa lớn, khi tổ chức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm cần phối hợp nhiều hình thức. Ví dụ vừa tuyên truyền, quảng cáo vừa tập huấn, thao giảng,...

Tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

- *Xây dựng kế hoạch phổ biến sáng kiến kinh nghiệm*
- + Xác định mục đích, đối tượng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm: Trước khi tổ chức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, ban tổ chức và báo cáo viên phải xác định rõ mục đích phổ biến kinh nghiệm này là để làm gì? (Thường là: truyền đạt, trao đổi những biện pháp mới với đồng nghiệp để tìm giải pháp ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non). Đồng thời cũng cần xác định rõ đối tượng phổ biến kinh nghiệm: Cán bộ quản lý giáo dục mầm non; giáo viên mầm non...; Phạm vi đối tượng tham gia: trong tổ/nhóm chuyên môn hay toàn trường, toàn quận/huyện,...
- + Xác định hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm: Dựa vào quy mô tổ chức (cấp tổ/cấp trường; cấp phòng; cấp sở; cấp quốc gia); Tính chất của đề tài; Ban tổ chức và báo cáo viên xác định hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm (Tổ chức trao đổi thảo luận; tổ chức hội thảo; tập huấn; thao giảng; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc phối hợp nhiều hình thức).
- + Chuẩn bị nội dung và phương tiện phổ biến sáng kiến kinh nghiệm: Để giúp mọi người hiểu được bài học kinh nghiệm từ đề tài sáng kiến kinh nghiệm, người phổ biến sáng kiến kinh nghiệm thường phải mô tả lại toàn bộ tiến trình triển khai đề tài: từ việc xác định đề tài đến việc áp dụng các biện pháp mới, cách thu thập kết quả, xử lý số liệu, phân tích kết quả... để rút ra kết luận (Bài học kinh nghiệm). Do vậy, trước khi phổ biến kinh nghiệm ta phải xác định: Phổ biến cái gì? Nội dung nào là trọng tâm? (tránh tràn lan, không làm nổi bật được kết quả chính của đề tài). Trong nhiều trường hợp, người phổ biến kinh

nghiệm thiết kế các slide trình chiếu; chuẩn bị băng hình để chứng minh; chuẩn bị hội trường (bàn ghế, loa đài, băng rôn khẩu hiệu); trường, lớp để thực hành; lên kế hoạch tiếp đón đại biểu... Công việc chuẩn bị càng chu đáo càng thuận lợi cho việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.

- + Xây dựng chương trình, tiến trình làm việc: Các công việc từ khi khai mạc đến kết thúc chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm diễn ra theo trình tự nào? Thời gian cụ thể cho toàn bộ chương trình là bao lâu; Mỗi công việc là bao lâu?... Tất cả đều đảm bảo sự hợp lý, tạo ra được không khí thoải mái, hiệu quả cho người tham dự.
- *Tiến hành phổ biến sáng kiến kinh nghiệm*
- + Tiến hành các công việc theo chương trình, tiến trình đã xây dựng. Trong một chừng mực nào đó, trình tự chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, song cần đảm bảo tính logic của nội dung cần phổ biến.
- + Ghi chép lại toàn bộ thông tin phản hồi từ các đối tượng tham gia chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm làm cơ sở cho việc nâng cao tính ứng dụng của sáng kiến kinh nghiệm trong các cơ sở giáo dục khác nhau.
- *Tổng kết, rút kinh nghiệm về việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm*
- + Nhìn lại những công việc đã làm được, những tồn tại cần khắc phục trong toàn bộ quá trình tổ chức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm (Từ khâu chuẩn bị đến kết thúc).
- + Định hướng cho những công việc tiếp theo: Tìm cách nâng cao hơn nữa tính ứng dụng của sáng kiến kinh nghiệm trong các cơ sở giáo dục khác nhau; xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến sáng kiến kinh nghiệm tiếp theo (có thể là trên đối tượng khác hoặc đề tài khác).

1.3. Tiến trình hoạt động

Đọc thông tin nguồn, các tài liệu tham khảo có liên quan, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, thực hiện những yêu cầu sau:

- 1) Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là gì? Trong lĩnh vực giáo dục mầm non có những hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm nào? Chỉ ra những mặt mạnh và hạn chế của mỗi hình thức này. Trên cơ sở đó đề xuất cách phổ biến sáng kiến kinh nghiệm sao cho có hiệu quả.

- 2) Phân tích tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.
Lấy thực tiễn phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non để minh họa.

1.4. Thông tin phản hồi

Theo Từ điển tiếng Việt (của Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 2005), *phổ biến là làm cho đông đảo người biết bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua hình thức nào đó (phổ biến kinh nghiệm; sách phổ biến khoa học – kĩ thuật;...)*.

Trong lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là việc truyền đạt cho giáo viên mầm non, cán bộ quản lí giáo dục mầm non nắm bắt được kinh nghiệm thực tế thành công của cá nhân hoặc tập thể nào đó thông qua thao giảng, hội thảo, tập huấn,... hoặc các phương tiện thông tin đại chúng (sách báo, băng hình, Internet).

Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non thường được diễn ra với sự phối hợp các hình thức sau: Tổ chức hội thảo chuyên đề; tổ chức trao đổi thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn; tổ chức thao giảng, hội giảng, tập huấn; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non được diễn ra theo ba bước: 1. *Xây dựng kế hoạch phổ biến sáng kiến kinh nghiệm* (xác định mục đích, đối tượng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm); xác định hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm; chuẩn bị nội dung và phương tiện phổ biến sáng kiến kinh nghiệm; xây dựng chương trình, tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm; 2. *Tiến hành phổ biến sáng kiến kinh nghiệm*; 3. *Tổng kết, rút kinh nghiệm* về việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.

Hoạt động 2. Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non (2 tiết)

2.1. Mục tiêu hoạt động

- Giúp người học nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn giáo dục mầm non.
- Giúp người học nắm được quy trình và những yêu cầu của việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn giáo dục mầm non.

2.2. Thông tin nguồn

- *Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm là gì?*

Mọi kết quả nghiên cứu khoa học chỉ phát huy tác dụng khi nó được ứng dụng vào thực tiễn rộng rãi nhằm cải tạo hiện thực, đáp ứng đòi hỏi của xã hội. Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non là sản phẩm nghiên cứu, tìm tòi các biện pháp hiệu quả trong công tác giáo dục mầm non của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non có tâm huyết, nó cần được nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn giáo dục mầm non.

Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là việc nghiên cứu những sáng kiến của đồng nghiệp trong công tác giáo dục mầm non vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

Mỗi sáng kiến kinh nghiệm đều đòi hỏi điều kiện khách quan (cơ sở vật chất, môi trường giáo dục,...) và điều kiện chủ quan (trình độ nghiệp vụ, tâm huyết của giáo viên, của cán bộ quản lý,...). Do vậy việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm của đơn vị này vào đơn vị khác chỉ có hiệu quả mong đợi khi đáp ứng được những điều kiện khách quan và chủ quan mà sáng kiến kinh nghiệm đòi hỏi. Thực tiễn cho hay rằng, nếu ứng dụng một cách máy móc sáng kiến kinh nghiệm của đơn vị này vào đơn vị khác nhiều khi thất bại. Vấn đề đặt ra là, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cần nghiên cứu kỹ những yêu cầu khách quan và chủ quan mà sáng kiến kinh nghiệm đòi hỏi, trên cơ sở đó ứng dụng linh hoạt những sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn của đơn vị mình mới có thể đạt được hiệu quả mong muốn.

- *Tiến trình ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn*

- + Tham gia chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp. Qua chương trình này ta lĩnh hội được tri thức, kỹ năng và những điều kiện sử dụng các biện pháp giáo dục mà đề tài sáng kiến kinh nghiệm đề cập.
- + Nghiên cứu điều kiện cơ sở vật chất, môi trường văn hóa - xã hội địa phương; trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên,... của đơn vị mình đáp ứng được những yêu cầu của các biện pháp giáo dục mới đến mức nào? Có cần phải bổ sung, điều chỉnh cái gì (trong điều kiện có thể) để tương ứng với điều kiện mà các biện pháp này yêu cầu; đặc điểm tâm lý, sinh lý của trẻ ở đơn vị mình có phù hợp không?...

- + Xây dựng kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn. Kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn cần phải thể hiện rõ những vấn đề sau đây:
 - . Mục tiêu, yêu cầu cần đạt.
 - . Phạm vi, đối tượng ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - . Biện pháp, chiến lược ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - . Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - . Lực lượng tham gia; công tác phối hợp;...
 - . Thời gian triển khai ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.
 - . Kết quả mong đợi.
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn. Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn cần diễn ra theo các bước sau:
 - . Thử nghiệm trong phạm vi hẹp (trong một lớp/trường) để đánh giá sự hợp lý của của kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm; điều chỉnh kế hoạch (nếu thấy cần thiết).
 - . Ứng dụng đại trà sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.
- + Tổng kết, rút kinh nghiệm việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn. Kết thúc kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm cần tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về những điều đã đạt được, những bất cập cần điều chỉnh,... Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch phát huy sáng kiến kinh nghiệm trong thực tiễn.

1.3. Tiến trình hoạt động

Đọc thông tin nguồn, các tài liệu tham khảo có liên quan, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, thực hiện những yêu cầu sau:

- 1) Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm là gì? Phân tích tiến trình ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn. Lấy thực tiễn ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non để minh họa.
- 2) Nghiên cứu bản sáng kiến kinh nghiệm về “*Một số biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non có tổ chức ăn bán trú*” của Lê Thị Kim Hương trong phần E. Phụ lục/Tài liệu bổ sung của Nội dung 3, hãy:

- a) Xác định ý nghĩa thực tiễn của sáng kiến kinh nghiệm này trong công tác chăm sóc, giáo dục mầm non.
- b) Xây dựng kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm này vào thực tiễn giáo dục mầm non.
- c) Triển khai ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm này vào thực tiễn theo kế hoạch đã xây dựng.
- d) Sau 3 tháng, tổ chức rút kinh nghiệm về hiệu quả ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm này trong thực tiễn của đơn vị mình.

1.4. Thông tin phản hồi

Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non

Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non là việc nghiên cứu những sáng kiến của đồng nghiệp trong công tác giáo dục mầm non vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

Việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm của đơn vị này vào đơn vị khác chỉ có hiệu quả mong đợi khi đáp ứng được những điều kiện khách quan và chủ quan mà sáng kiến kinh nghiệm đòi hỏi. Thực tiễn cho hay rằng, nếu ứng dụng một cách máy móc sáng kiến kinh nghiệm của đơn vị này vào đơn vị khác nhiều khi thất bại. Do vậy cần nghiên cứu kĩ những yêu cầu khách quan và chủ quan mà sáng kiến kinh nghiệm đòi hỏi, trên cơ sở đó ứng dụng linh hoạt những sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn của đơn vị mình mới có thể đạt được hiệu quả mong muốn.

Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn thường diễn ra theo tiến trình sau: Tham gia chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp; Nghiên cứu điều kiện cơ sở vật chất, môi trường văn hóa - xã hội địa phương...; Trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lí, giáo viên... của đơn vị mình đáp ứng được những yêu cầu của các biện pháp giáo dục mới đến mức nào?; Xây dựng kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn; Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn; Tổng kết, rút kinh nghiệm việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

- 1) Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là gì? Tại sao phải phổ biến sáng kiến kinh nghiệm?

- 2) Trong lĩnh vực giáo dục mầm non có những hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm nào? Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm như thế nào sẽ mang lại hiệu quả cao? Tại sao?
- 3) Nêu tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non. Làm rõ ý nghĩa tác dụng của việc thực hiện những công việc đó trong quá trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.
- 4) Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm là gì? Nêu tiến trình ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm và những yêu cầu khi ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- 1) Anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non. Lấy thực tiễn giáo dục mầm non để minh họa.
- 2) Anh (chị) hãy trình bày nội dung và hình thức tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- 3) Nêu những yêu cầu cơ bản của một bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- 4) Nêu tiến trình và những kỹ năng cơ bản trong quá trình viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non.
- 5) Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm là gì? Nêu tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- 6) Trong lĩnh vực giáo dục mầm non có những hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm nào? Phổ biến sáng kiến kinh nghiệm như thế nào sẽ mang lại hiệu quả cao? Tại sao?
- 7) Ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm là gì? Nêu tiến trình ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm và những yêu cầu khi ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn.

II. THÔNG TIN PHẢN HỒI CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Câu 1. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Sáng kiến kinh nghiệm là gì?
- Ý nghĩa, tác dụng của sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non:

- + Nó là một tài liệu để các cơ sở giáo dục mầm non tham khảo, học tập, vận dụng (trong điều kiện có thể) nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục mầm non ở đơn vị mình.
- + Sáng kiến kinh nghiệm giúp giáo viên mầm non, cán bộ quản lý giáo dục mầm non khắc phục được những hạn chế của những biện pháp, cách thức giáo dục cũ để nâng cao hiệu quả giáo dục.
- + Sáng kiến kinh nghiệm thường cung cấp nhiều thông tin phong phú, bổ ích về lí luận và thực tiễn nhiều mặt trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- + Viết sáng kiến kinh nghiệm là một nhiệm vụ của người giáo viên. Qua viết sáng kiến kinh nghiệm mà kĩ năng nghiên cứu khoa học của giáo viên được nâng cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được nâng cao.
- Lấy ví dụ thực tiễn của bản thân hoặc đồng nghiệp để minh chứng cho những ý trên (có thể nêu ví dụ ngay cho từng ý nghĩa nêu trên).

Câu 2. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Khái niệm về tích lũy kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
- Nội dung cần tích lũy để tổng kết và viết sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non:
 - + Tích lũy tri thức lí luận có liên quan đến các biện pháp mới (ý tưởng mới) trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Tích lũy tri thức, kĩ năng thực tiễn được thu thập trong quá trình triển khai các biện pháp mới (ý tưởng mới) vào thực tiễn giáo dục mầm non.
 - + Tích lũy những thông tin liên quan đến điều kiện khách quan và chủ quan của việc triển khai sáng kiến kinh nghiệm.
- Các hình thức tích lũy kinh nghiệm:
 - + Ghi chép một cách có hệ thống những tri thức, kĩ năng thu nhận được qua nghiên cứu tài liệu, qua hội họp, qua hoạt động thực tiễn giáo dục mầm non của mình và đồng nghiệp.
 - + Ghi âm, chụp ảnh, quay camera những hoạt động của cô và trẻ trong việc triển khai các biện pháp mới; những hoạt động của cô và trẻ với các biện pháp thường sử dụng trước đó.
 - + Giữ gìn, bảo quản sản phẩm hoạt động của cô (giáo án hoạt động, phương tiện tổ chức hoạt động...) và của trẻ (sản phẩm tạo hình, sản phẩm chơi, sản phẩm lao động trực nhật...).

Câu 3. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Sáng kiến kinh nghiệm là gì?
- Những yêu cầu cơ bản của một bản sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non:
 - + Tính mục đích.
 - + Tính thực tiễn.
 - + Tính sáng tạo khoa học.
 - + Khả năng áp dụng và mở rộng – phát triển sáng kiến kinh nghiệm.
- Để đảm bảo được những yêu cầu trên, người viết sáng kiến kinh nghiệm cần:
 - + Phải có thực tế.
 - + Phải có sự am hiểu vấn đề lí luận cần thiết làm cơ sở cho việc tìm tòi biện pháp giải quyết vấn đề.
 - + Phải nắm vững cấu trúc của một đề tài.
 - + Phải nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học.
 - + Phải thu thập đầy đủ tư liệu, số liệu liên quan đến kinh nghiệm trình bày.

Câu 4. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Khái niệm viết sáng kiến kinh nghiệm.
- Tiến trình và kĩ năng viết sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non:
 - + Chính xác hóa tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Điều chỉnh, cập nhật đề cương nghiên cứu.
 - + Kĩ năng viết phần mở đầu (lí do chọn đề tài; Phạm vi và đối tượng của đề tài; Mục đích của đề tài; Điểm mới trong kết quả nghiên cứu).
 - + Kĩ năng viết phần nội dung (viết cơ sở lí luận; Trình bày thực trạng của vấn đề; Trình bày các biện pháp đã tiến hành nhằm giải quyết vấn đề, làm thay đổi thực trạng theo chiều hướng tích cực; Trình bày hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm).
 - + Kĩ năng viết phần kết luận và kiến nghị.
 - + Kĩ năng lập danh mục tài liệu tham khảo.
 - + Kĩ năng trình bày phần phụ lục (nếu có).
 - + Kĩ thuật trình bày bìa và nội dung của bản sáng kiến kinh nghiệm.

Câu 5. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Khái niệm phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.
- Tiến trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non:
 - + Xây dựng kế hoạch phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Tiến hành phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.
 - + Tổng kết, rút kinh nghiệm về việc phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.

Câu 6. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Khái niệm phổ biến sáng kiến kinh nghiệm.
- Các hình thức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm (nêu được những ưu điểm và hạn chế của mỗi hình thức).
- Để sáng kiến kinh nghiệm được phổ biến rộng rãi (có sức lan tỏa), khi tổ chức phổ biến sáng kiến kinh nghiệm cần phối hợp nhiều hình thức. Ví dụ vừa tuyên truyền, quảng cáo vừa tập huấn, thao giảng,...

Câu 7. Cần trình bày được những ý cơ bản sau đây:

- Khái niệm ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.
- Tiến trình ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm giáo dục mầm non vào thực tiễn:
 - + Tham gia chương trình phổ biến sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp.
 - + Nghiên cứu điều kiện cơ sở vật chất, môi trường văn hóa - xã hội địa phương...; trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên,... của đơn vị mình.
 - + Xây dựng kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.
 - + Tổng kết, rút kinh nghiệm việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn.



E. PHỤ LỤC/TÀI LIỆU BỔ SUNG

(Lưu ý biên tập viên không sửa lỗi chính tả, lỗi đánh máy, lỗi trình bày kẻ, mỹ thuật của các bản "Sáng kiến kinh nghiệm" được giới thiệu ở mục E, để người học nghiên cứu, nhận xét, bình luận)

Nội dung 1:

1. Chu Mạnh Nguyên (Chủ biên). *Bồi dưỡng hiệu trưởng Trung học cơ sở, tập IV*. NXB Hà Nội, 2005.

2. Nguyễn Thạch. *Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm, 2007.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên). *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, 2008.
4. Dự án Việt – Bỉ. *Phương pháp nghiên cứu sư phạm ứng dụng*. NXB Đại học Sư phạm, 2010.
5. Phạm Việt Vương. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm, 2007.
6. SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM:

BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THỦ CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC

(Hoàng Thị Ngọc Trâm - Theo <http://nhipdieu.tk>)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi nghe nói đến “Trẻ mầm non khám phá khoa học”, mọi người đều ngạc nhiên và tự hỏi: “Trẻ mầm non chứ có phải cấp II, cấp III hay đại học đâu mà khám phá khoa học?”. Bản thân tôi lúc đầu cũng nghĩ như vậy. Sau tham khảo một số tài liệu “Khám phá khoa học” và dự giờ một vài hoạt động khoa học của khối Lá, tôi tự đặt câu hỏi: “Tại sao mình không lấy những thí nghiệm từ các tài liệu và phải tìm hiểu kĩ xem đề tài nào phù hợp với trẻ; những kĩ năng, thao tác thử nghiệm nào phù hợp với trẻ lớp mình và tạo thành các hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo?”.

Những suy nghĩ, câu hỏi đó còn làm tôi trăn trở và cuối cùng tôi đã tìm ra một số hoạt động để tôi và các cháu cùng tham gia thí nghiệm, cùng chơi, cùng trải nghiệm và kết quả là các cháu thích học, tiết học vô cùng sinh động; các cháu tự khám phá ra kết quả qua thí nghiệm của mình. Qua sự thành công này đối với lớp, tôi xin trình bày một số phương pháp, biện pháp tổ chức cho trẻ khám phá khoa học để các đồng nghiệp cùng tham khảo.

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:

Được trực tiếp làm thí nghiệm với các vật mà mình đang học quả là một điều thích thú với trẻ. Thật vậy, cứ để cho cháu được hoạt động, được trải nghiệm, được thử – sai và cho cháu tìm ra một kết quả nào đó sẽ là một điều lí thú đối với trẻ.

Thí nghiệm 1: Dạy về không khí

Đầu tiên cô cho trẻ chơi các trò chơi nhỏ:

Trò chơi 1: “Bịt mũi”

- Cho trẻ bịt mũi, hỏi trẻ cô thở được không? → không thở được.
- Vậy làm thế nào để thở được? → thả tay ra, thở được.
- Cho cháu đứng vào chỗ có quy định, hỏi cháu: Thở được không?
- Cho cháu đứng góc khác cùng vài bạn nữa, hỏi cháu: Thở được không?
- Cho cháu đứng tự do trong lớp, hỏi cháu: Thở được không?

Lúc này tôi mới đặt vấn đề: Chúng thở được là nhờ có không khí, vậy không khí có ở đâu? → Không khí ở xung quanh chúng ta.

Tôi kết luận: Như vậy không khí có ở xung quanh chúng ta.

Tôi tiếp tục đặt tình huống: Thế không khí có bắt được không? → Có cháu nói được, có cháu nói không.

Tôi hỏi tiếp: Làm cách nào để bắt được không khí? → Lúc này các cháu đưa ra rất nhiều ý kiến: Lấy li; lấy chai; lấy non; lấy hộp;... để bắt không khí.

Tôi phát cho mỗi cháu một cái túi nilon và yêu cầu: Hãy lấy và bắt không khí vào túi! → Mỗi cháu đã thực hiện một cách khác nhau: Nắm bắt không khí xung quanh bỏ vào túi; với không khí cho vào túi;... Nhưng các cháu vẫn chưa thấy gì trong túi.

Tôi tiếp tục gợi ý: Các con hãy làm cách nào để túi phồng to lên đi! → Các cháu phát hiện là phải thổi hơi vào túi và muốn giữ hơi trong túi phải xoắn hay buộc túi lại.

Sau đó tôi giải thích: Không khí đang ở trong túi của các con đấy.

Tiếp theo tôi cho các cháu chơi với túi không khí. Ví dụ, lấy kéo cắt để thấy không khí xì ra; lấy que nhọn đâm sẽ thấy hơi thoát ra → Đó là không khí.

Tiết học sôi động và vui hẳn lên, các cháu biết thêm là: Không khí luôn luôn ở xung quanh con người; con người phải có không khí mới sống, mới thở được,...

Thí nghiệm 2: Trứng chìm – Trứng nổi

Tôi cho các cháu làm thí nghiệm: Đổ muối vào hai li nước, lượng nước ở hai li bằng nhau, riêng lượng muối thì khác nhau, khuấy đều sẽ thấy trứng có quả nổi, quả chìm.

Trẻ thực hiện: Bỏ trứng vào hai li nước, li A trứng nổi, li B trứng chìm.

Khích lệ trẻ tìm nguyên nhân: Thử li nước A sao thấy mặn quá, thử li nước B thấy không mặn bằng (Li A mặn vì đổ nhiều muối, còn li B thì đổ ít muối).

Từ đó các cháu suy ra: Vì li A có nhiều muối làm cho quả trứng nổi.

Muốn trứng ở li B nổi lên ta phải làm gì? Các cháu trao đổi trong nhóm và đưa ra giải pháp: Đổ thêm muối vào li B. Các cháu thích thú khi đổ thêm muối trứng ở li B nổi lên.

Vậy trứng ở trong nước muối có nổi được không? Trứng còn nổi được ở đâu nữa không? (Ví dụ nước đường, dầu ăn,...). Tiếp tục cho trẻ khám phá.

Mỗi khi trẻ khám phá ra điều gì, cô cho trẻ “ghi” kết quả bằng kí hiệu mà cô và trẻ đã thoả thuận để dễ kiểm tra. Khi thí nghiệm thành công, tôi thấy trên khuôn mặt các cháu rạng rỡ, phấn khởi, tự tin,... hẳn lên.

Tương tự như các thí nghiệm trên, tôi cho trẻ nhiều thí nghiệm với các nội dung (đề tài) khác trong hoạt động khám phá khoa học và thấy các cháu hướng ứng nhiệt tình và say mê thú nghiệm. Tôi thực sự phấn khởi và tự tin vào các phương pháp, biện pháp của mình.

KẾT THÚC VẤN ĐỀ:

Thông qua một số hoạt động khoa học đó, tôi đã tạo cho trẻ:

Sự hứng thú, tò mò, thích khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.

Hình thành cho trẻ một số kĩ năng, thao tác thử nghiệm trong góc khoa học.

Trẻ ngày càng có kĩ năng quan sát, biết suy đoán, phán đoán nhằm tìm ra một kết quả chính xác.

Không chỉ khám phá trong góc khoa học, các cách thức, biện pháp này cần được nghiên cứu và áp dụng vào việc tổ chức các hoạt động khác cho trẻ ở trường mầm non.

Nội dung 2:

- 1) Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên). *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, 2008.
- 2) Dự án Việt – Bỉ. *Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. NXB Đại học Sư phạm, 2010.

3) Phạm Việt Vương. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm, 2007.

4) Sáng kiến kinh nghiệm:

HƯỚNG DẪN TRẺ MẦM NON TỰ TẠO ĐỒ CHƠI ĐỒ DÙNG

(Phạm Thị Nguyễn Chi - Trường mẫu giáo thực hành TWB, dẫn theo <http://nhịpđiệu.tk>)

1. Mục đích – ý nghĩa

Trong trường mầm non, vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ và đồ chơi là phương tiện giúp trẻ thực hiện hoạt động đó, đồng thời cũng chính là cách giúp trẻ tiếp thu bài học một cách sinh động, nhiệt tình hơn.

Hiện nay, đồ chơi cho trẻ em có rất nhiều trên thị trường, tuy nhiên xét về phương diện giáo dục thì chúng không thể đáp ứng đầy đủ các nhu cầu và mục đích của chương trình dạy học ở trường mầm non. Hơn thế nữa việc mua quá nhiều đồ chơi cho trẻ làm ảnh hưởng đến tiền bạc của các bậc phụ huynh trong khi các phụ, phế phẩm từ gia đình đang sẵn có và có rất nhiều để cho các cháu có thể sử dụng tái tạo làm đồ chơi cho chính mình. Khi môn đồ chơi do tự tay mình làm ra, các cháu sẽ cảm thấy yêu quý và hứng thú hơn rất nhiều so với các đồ chơi mua sẵn. Đây cũng là một hình thức dạy cho trẻ biết yêu quý sức lao động ngay khi còn bé. Xuất phát từ những ý tưởng nêu trên, chúng tôi nghĩ rằng việc dạy cho trẻ tự làm đồ chơi là việc làm hết sức cần thiết và bổ ích cho trẻ mầm non.

Chương trình dạy trẻ làm đồ chơi phải đảm bảo thực hiện theo mục tiêu giáo dục, mang tính thẩm mỹ phải giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, kích thích cho trẻ tính độc lập, sáng tạo, đồng thời phải phù hợp với từng lứa tuổi và đảm bảo được sự an toàn cho trẻ.

Muốn làm được điều này, giáo viên cần phải định hướng trước một số nguyên vật liệu cần thiết, tiếp theo phải phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để biết trước những nguyên vật nào mà trẻ có thể sưu tầm được. Trên cơ sở đó, giáo viên sẽ giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho trẻ cách sưu tầm, thu nhặt, và bảo quản các nguyên vật liệu. Tùy vào từng nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của trẻ mà quy định thời gian thực hiện ngắn hay dài.

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay mà nhất là tại thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, các phụ phế phẩm từ gia đình vô cùng phong phú: lõi giấy vệ sinh, các hộp bánh kẹo, các túi, lon, hộp đựng đồ, đựng thức ăn, báo cũ, tạp chí... là một kho nguyên liệu vô cùng phong phú để cho trẻ có thể làm được đồ chơi cho mình. Tuy nhiên, để chương trình

giáo dục này càng thêm phong phú, chúng ta có thể tư vấn cho phụ huynh giúp trẻ sưu tầm thêm các loại nguyên liệu khác như : các loại hạt ngũ cốc, rau củ quả tươi và khô, nhánh cây, lá cây khô, các loại hạt, các loại nui, vỏ trứng, len...

Cần phải chú ý phương pháp truyền đạt. Giáo viên không nên đặt ra trước loại sản phẩm, bắt trẻ làm theo mà chỉ nên gợi ý cho trẻ tự chọn mẫu đồ chơi, đồ dùng mà mình thích. Sau đó giáo viên mới hướng dẫn cụ thể phương pháp thực hiện với từng loại đồ chơi sao cho phù hợp với từng cháu.

Còn về thời điểm để truyền đạt, giáo viên nên cho trẻ thực hiện vào giờ hoạt động tạo hình đồng thời nên khuyến khích cho trẻ thực hiện vào các giờ hoạt động vui chơi và hoạt động chiều.

Qua một thời gian tự nghiên cứu và áp dụng các phương pháp nêu trên, tôi cũng đã gặt hái được những thành công bước đầu. Sau đây, tôi xin giới thiệu một số sản phẩm của cháu đã làm được trong năm học vừa qua:

- Lọ hoa xinh xắn
- Tranh sáng tạo
- Gia đình búp bê
- Tranh ba chiều
- Côn trùng (kiến, bướm, sâu)
- Những bạn nhỏ ngộ nghĩnh
- Bức tranh ngũ cốc
- Búp bê từ rau, củ

2. Phương pháp thực hiện

2.1. Phương pháp thực hiện “Lọ hoa xinh xắn”

a) Chuẩn bị vật liệu: Màu nước, cọ, nắp bia, ống cắt hình tròn đường kính 6mm, 1 chiếc đĩa, 1 nhánh cây khô, xốp cắm hoa, 10 khoan củ cải trắng hoặc dưa leo độ dày khoảng 2mm, 5 khoan củ cà rốt dày khoảng 2mm, tăm và 1 gáo dừa

b) Thực hiện:

Bước 1: trang trí gáo dừa theo ý thích để làm bình hoa, để khô

Bước 2: dùng nắp bia để cắt các khoan cà rốt thành những hình tròn để làm cánh hoa. Sau khi cắt dùng tăm kéo ra.

Bước 3: dùng ống cắt hình tròn cắt các khoanh củ cải trắng hoặc dưa leo thành những hình tròn nhỏ để làm nhụy hoa. Sau khi cắt, các khoanh tròn được lấy ra bằng cách dùng chiếc đũa đẩy vào trong ống cắt

Bước 4: dùng tăm để gắn từng nhụy hoa vào cánh hoa, bé được 1 bông hoa. Tiếp tục như vậy (bước 2 tới 4) bé sẽ tạo được 5 bông hoa.

Bước 5: dùng tay gắn các bông hoa vào nhánh cây khô

Bước 6: đặt miếng xốp vào trong giỏ dưa, sau đó gắn nhánh cây khô vào miếng xốp. Như vậy đã thực hiện xong việc tạo ra một lọ hoa xinh xắn.

c) *Sử dụng*: giáo viên hướng dẫn cho bé cách đặt và vị trí đặt lọ hoa vào các nơi như góc gia đình, góc học tập ở nhà hoặc ở trường.

2.2. Phương pháp thực hiện “tranh sáng tạo”

a) *Chuẩn bị vật liệu*: Mầu nước, cọ, lọ thuốc bằng nhựa có chứa sẵn mầu nước, keo dán, xác com dừa đã nhuộm mầu, giấy bìa cứng.

b) *Thực hiện*:

- Bước 1: dùng lọ thuốc có chứa mầu bóp nhẹ và vẽ phác thảo các hình ảnh tùy ý trên giấy bìa.
- Bước 2: dùng keo dán bôi vào các khoảng trống trên các hình ảnh vừa mới phác thảo.
- Bước 3: chọn loại xác com dừa có mầu phù hợp dán vào các vùng vừa bôi keo.

Như vậy đã thực hiện xong việc tạo ra một bức tranh theo ý muốn.

c) *Sử dụng*: giáo viên hướng dẫn cho bé cách treo và vị trí treo tranh ở góc triển lãm tranh hay góc học tập ở nhà.

2.3. Phương pháp thực hiện “gia đình búp bê”

a) *Chuẩn bị vật liệu*: 10 hạt cau già hoặc hạt nhãn, vải nỉ mầu kích thước 5cm x 2cm, len mầu, keo nhũ tương, tăm, kéo.

b) *Thực hiện*:

- Bước 1: dùng tăm để gắn hai hạt cau lại với nhau để làm thân và đầu búp bê.
- Bước 2: dùng kéo cắt len mầu thành đoạn để làm tóc.
- Bước 3: dùng keo nhũ tương để dán phần tóc vừa cắt xong vào đầu búp bê.
- Bước 4: dùng miếng vải trùm lên tóc của búp bê.

- Bước 5: dùng dây len cột chặt miếng vải vào phần tiếp giáp đầu và mình búp bê.

Tiếp tục như vậy, bé sẽ được nhiều búp bê với nhiều kiểu và màu sắc khác nhau. Như vậy đã thực hiện xong việc tạo ra một gia đình búp bê.

c) *Sử dụng*: giáo viên hướng dẫn cho bé đặt gia đình búp bê vào góc văn học.

2.4. Phương pháp thực hiện “tranh ba chiều”

a) *Chuẩn bị vật liệu*: 2 tấm nhựa trong, cứng và 1 tấm giấy rô-ki hình chữ nhật có kích thước bằng nhau, 3 khung bìa các ton dày có kích thước bằng với tấm giấy, màu nước, cọ vẽ, băng keo hai mặt.

b) *Thực hiện*:

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy rô-ki theo ý thích.
 - Bước 2: vẽ những chi tiết phụ tùy thích trên tấm nhựa thứ nhất.
 - Bước 3: vẽ những chi tiết chính tùy thích trên tấm nhựa thứ hai.
 - Bước 4: dán tấm nhựa thứ nhất lên tấm giấy rô-ki rồi tiếp tục dán tấm thứ hai lên tấm thứ nhất (*Giữa 3 tấm là khung được cắt bằng giấy các ton*).
 - Bước 5 : vẽ hoặc dán trang trí khung bằng giấy màu cho đẹp mắt.
- Như vậy đã thực hiện xong một bức tranh như ý muốn.

c) *Sử dụng*: giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập.

2.5. Phương pháp thực hiện “đàn kiến”

* *Cách 1*:

a) *Chuẩn bị vật liệu*: keo nhũ tương trắng, 1 tấm bìa cứng hình chữ nhật, màu nước, cọ vẽ, bút lông đen, 1 nhánh cây khô, hạt sabôchê, hạt đậu đen, hạt na.

b) *Thực hiện*:

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy bìa theo ý thích.
- Bước 2: dùng keo nhũ tương trắng dán cành cây khô lên tấm bìa.
- Bước 3: dán lần lượt ba hạt gồm 1 hạt na, 1 hạt đậu đen và 1 hạt sabôchê sao cho ba hạt này tiếp xúc nối tiếp nhau (Hạt na là đầu kiến, hạt đậu đen là ngực và hạt sabôchê là bụng kiến).
- Bước 4: vẽ thêm sáu chân cho kiến trên phần thân. Hai râu trên phần đầu.

Tiếp tục như vậy bé sẽ thực hiện được nhiều con kiến.

Như vậy đã thực hiện xong một bức tranh trong đó có một đàn kiến đang bò trên cành như ý muốn.

* *Cách 2*

a) *Chuẩn bị vật liệu:* keo nhũ tương trắng, 1 tấm bìa cứng hình chữ nhật, màu nước, cọ vẽ, bút lông đen, một ít sơ muốp khô, vỏ trứng gà, vịt và trứng cút.

b) *Thực hiện:*

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy bìa theo ý thích.
- Bước 2: dùng keo nhũ tương trắng dán sơ muốp lên tấm bìa làm cành cây.
- Bước 3: dán lần lượt ba vỏ quả trứng gồm 2 vỏ cút và 1 vỏ vịt nối tiếp nhau (vỏ cút đầu tiên là đầu kiến, vỏ cút thứ hai là ngực và vỏ trứng vịt là bụng kiến).
- Bước 4: vẽ thêm sáu chân cho kiến trên phần thân. Hai râu trên phần đầu.

Như vậy đã thực hiện xong một bức tranh trong đó có một con kiến đang bò trên 1 cành cây.

c) *Sử dụng:* giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập

2.6. Phương pháp thực hiện "con chuồn chuồn"

a) *Chuẩn bị vật liệu:* 1 tấm bìa cứng hình chữ nhật, keo nhũ tương trắng, hạt đậu, bút lông đen, màu nước và cọ vẽ, lá xanh có dạng hình dài.

b) *Thực hiện:*

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy bìa cứng theo ý thích.
- Bước 2: dán hai hạt đậu dính sát vào nhau.
- Bước 3: dán 4 lá ở phần thân.
- Bước 4: dùng bút lông đen vẽ đuôi dài.

Như vậy đã thực hiện xong một con chuồn chuồn.

c) *Sử dụng:* giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập

2.7. Phương pháp thực hiện "con bướm"

a) *Chuẩn bị vật liệu:* 1 tấm bìa cứng, keo nhũ tương trắng, hạt, dăm vỏ bút chì sau khi chuốt, bút lông đen.

b) Thực hiện:

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy bìa theo ý thích.
- Bước 2: dán hai hạt liên tiếp nhau. Chú ý hạt nhỏ làm phần đầu, hạt lớn làm phần thân.
- Bước 3: dán dăm bút chì hai bên phần thân làm cánh bướm.
- Bước 4: vẽ râu trên phần đầu con bướm.

Như vậy đã thực hiện xong một con bướm.

c) Sử dụng: giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập.

2.8. Phương pháp thực hiện “những bạn nhỏ ngộ nghĩnh”

a) Chuẩn bị vật liệu: keo N_A , một ít sơn nước, một bìa cứng, hình những con vật phẳng bằng củ khoai.

b) Thực hiện:

- Bước 1: vẽ phần nền trên tấm giấy bìa theo ý thích.
- Bước 2: trộn keo N_A với sơn nước
- Bước 3: tráng một lớp hỗn hợp vừa trộn lên mặt phẳng của con vật đã chuẩn bị.
- Bước 4: in mặt vừa tráng keo lên tấm bìa
- Bước 5: trang trí thêm cho con vật theo ý thích.

Như vậy đã thực hiện xong một con bướm.

c) Sử dụng: giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập

2.9. Phương pháp thực hiện “bức tranh ngũ cốc”

a) Chuẩn bị vật liệu: nui xoắn, keo nhũ tương, các loại ngũ cốc, bìa cứng.

b) Thực hiện:

- Bước 1: vẽ phác thảo gương mặt hay là con vật nào đó lên tấm bìa cứng.
- Bước 2: phết keo lên phần diện tích cần dán hạt lên bức tranh.
- Bước 3: rắc hạt lên trên vùng vừa bôi keo, ấn nhẹ hạt cho dính rồi chờ keo khô (mỗi phần chọn 1 loại ngũ cốc khác nhau).
- Bước 4: dùng nui xoắn dán tóc hoặc đuôi nếu là con vật.

Như vậy đã thực hiện xong một bức tranh ngũ cốc.

c) Sử dụng: giáo viên hướng dẫn cho bé đặt bức tranh ở góc triển lãm tranh hoặc góc học tập

3. Kết luận

Căn cứ trên kết quả đạt được, chúng tôi rút ra những kết luận như sau :

- Việc hướng dẫn cho trẻ tự làm đồ chơi, đồ dùng là rất bổ ích và được các cháu hưởng ứng rất tốt.
- Trong quá trình thực hiện, các cháu đã thể hiện được tính độc lập, sáng tạo rất cao.
- Giáo dục cho các cháu tính tiết kiệm, yêu quý sức lao động, ý thức bảo vệ môi trường và bước đầu làm quen với phương pháp làm công việc.
- Được phụ huynh rất hoan nghênh.

5) Sáng kiến kinh nghiệm:

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG CỦA TRẺ Ở HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI NGOÀI TRỜI

(Văn Thị Hồng Loan – Theo <http://nhipdieu.tk>)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Xuất phát điểm

Trẻ mầm non "Học mà chơi – chơi mà học". Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi mầm non, mà trong đó vui chơi ngoài trời là một hoạt động không thể thiếu vì trẻ sẽ được hít thở không khí trong lành, được quan sát thế giới xung quanh khám phá những điều mới lạ từ thiên nhiên giúp trẻ tăng thêm vốn sống và nhất là trẻ được tự do hoạt động.

2. Lí do

Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời sẽ là một môi trường hấp dẫn và lôi cuốn trẻ nếu chúng ta biết nắm bắt và tận dụng tất cả những yếu tố có sẵn trong thiên nhiên, tác động vào chúng qua các trò chơi, quan sát, tìm hiểu sự vật xung quanh trẻ trong các tình huống. Những câu hỏi như: vì sao, làm thế nào... và từ sự tò mò ham hiểu biết ở trẻ, ta giáo dục cho trẻ hình thành hành vi đẹp, thói quen tốt, góp phần phát triển nhân cách trẻ. Chính vì nhu cầu nhận thức của trẻ muốn khám phá thế giới xung quanh, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài "Phát huy tính tích cực chủ động của trẻ ở hoạt động vui chơi ngoài trời".

3. Tầm quan trọng

Hoạt động ngoài trời là một trong những hoạt động vui chơi mà trẻ hứng thú nhất, mang lại cho trẻ nhiều niềm vui và kiến thức cần thiết về thế giới xung quanh chúng.

Trẻ nhận thức thế giới xung quanh bằng cách tiếp xúc, tìm hiểu, khám phá và quan tâm đến những gì xảy ra ở cuộc sống xung quanh mình.

Qua hoạt động ngoài trời trẻ thoả mãn nhu cầu hoạt động, nhu cầu tìm hiểu khám phá của trẻ.

Hoạt động vui chơi ngoài trời tạo cho trẻ sự nhanh nhẹn và thích ứng với môi trường tự nhiên đồng thời trẻ tự tin, mạnh dạn trong cuộc sống.

4. Phạm vi áp dụng SKKN

Lớp chồi 2, trường MN Thiên Lý, Quận Tân Phú.

II. NỘI DUNG CHÍNH

a. Thuận lợi

Nhà trường có tủ sách và nhiều tài liệu phong phú để tham khảo

Trường trang bị nhiều đồ dùng đồ chơi hoạt động ngoài trời đa dạng và phong phú.

Bản thân thường xuyên học hỏi các đồng nghiệp qua các buổi dự giờ hoạt động và tìm hiểu qua các loại sách báo đồng thời có kế hoạch sắp xếp hoạt động vui chơi theo từng chủ đề với sự hứng thú của trẻ.

Phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu cho các hoạt động và học sinh thì tích cực tham gia các trò chơi.

b. Khó khăn

Vị trí khu vực trường không phù hợp với đất trồng cây, cây trồng khó phát triển nên tạo môi trường có mảng xanh rất vất vả luôn đòi hỏi sự bao quát chăm chút thường xuyên cây mới có thể phát triển.

Đa số phụ huynh ở lớp đều là thành phần lao động nên trò chuyện cùng trẻ về thế giới xung quanh trẻ còn hạn chế, đa phần là cô cung cấp cho trẻ kiến thức.

1. Biện pháp xử lý

* *Biện pháp 1:* Đa dạng các trò chơi ngoài trời.

Thực trạng trường tôi là một trường có diện tích sân rộng, số số hợp lý nên việc tổ chức cho các cháu vui chơi hoạt động ngoài trời theo lịch cụ

thể của từng nhóm rất thuận tiện. Riêng với lớp tôi ngoài việc tách nhóm cho cháu hoạt động, tôi còn chủ động tìm tòi những nội dung hoạt động ngoài trời, những trò chơi vận động, trò chơi dân gian gắn với chủ điểm và gắn với những mốc thời gian phù hợp.

- Các trò chơi phát triển giác quan:
 - + Trẻ lắng nghe tiếng động, tiếng kêu ở đâu, nghe tiếng gió thổi, lá rụng, chim hót, ngửi mùi hoa, mùi cỏ, mùi của lá cây, cảm nhận ánh nắng mặt trời, qua trò chơi ai tinh mắt, đoán cây qua lá, đoán vật bằng tay, ai thính tai, đoán xem tiếng động gì...
- Các trò chơi tăng cường nhận thức của trẻ:
 - + Trẻ chơi với cát, nước, sỏi, phấn vẽ, đất đá để biết được tính chất của chúng. Chơi với lá cây như xếp lá thành những hình dạng khác nhau theo trí tưởng tượng của trẻ như hình bông hoa, căn nhà, con bướm...
 - + Trẻ tham gia trồng cây và chăm sóc vườn cây xung quanh khu vực trường nhằm phát triển óc tò mò ở trẻ: quan sát sự thay đổi hàng ngày của cây xanh trong trường và phân loại chúng nhóm có hoa, nhóm không có hoa, nhóm ăn quả...
 - + Qua những trò chơi này cũng giúp trẻ mở rộng mối quan hệ với thế giới xung quanh, cách chăm sóc cây xanh và bảo vệ cây xanh, rèn cho trẻ cách giao tiếp lịch sự với mọi người.
- Hoạt động giúp phát triển vận động ở trẻ: Chơi với các đồ chơi có sẵn trong trường
 - + Thông qua hoạt động leo trèo trên các thiết bị dụng cụ vận động ngoài trời: cầu trượt, các vận động bò trườn trèo tung ném chuyền bắt, leo qua các bậc tam cấp, gốc cây, nhảy lò cò rèn cho trẻ sự khéo léo nhanh nhẹn của đôi bàn tay, bàn chân, giáo dục trẻ không leo trèo những nơi nguy hiểm.
 - + Tổ chức cho cháu chơi một số trò chơi sinh hoạt tập thể đơn giản, trò chơi sinh hoạt cộng đồng cũng rất thu hút trẻ như: trò chơi đoàn kết, trời nắng trời mưa, bắn súng, đổi chỗ cho bạn, bẫy cá, cá sấu lên bờ... hoặc cũng có thể hát cho cháu hát theo một số bài hát sinh hoạt tập thể đơn giản như: Bạn ở đâu, quả bóng tròn, ra đây xem...
 - + Ngoài những trò chơi vận động theo chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ, tôi cũng đã linh hoạt trong việc thay đổi luật chơi, thay đổi tên trò chơi nhằm thu hút trẻ và hấp dẫn trẻ vào các trò chơi.
Ví dụ: Trò chơi đổi chỗ có thể thay đổi tên là bão thổi, gió thổi, tìm bạn...

- + Trò chơi Kéo co có thể thay đổi tên là Kéo pháo
- + Cùng làm với cô những đồ chơi ngoài trời: quả cầu làm từ dây nilon và nắp nhựa, bông vụ làm từ giấy và ống hút, hay nhặt những chiếc lá khô cùng đếm, so sánh đoán với nhau lá gì...
- + Những lớp xe hơi bị bể có thể tận dụng để cho trẻ chơi nhảy bật hoặc bò chui, đi thăng bằng trên lớp xe.
- + Phấn vẽ hoặc bất cứ những dụng cụ cho trẻ học giờ thể dục cũng có thể tận dụng cho trẻ hoạt động ngoài trời cũng là một hình thức ôn luyện kỹ năng vận động cho trẻ
- Suu tầm một số trò chơi vận động và trò chơi dân gian cho trẻ hoạt động ngoài trời phù hợp với từng chủ điểm: Bong bóng bay, Chèo thuyền, Đàn chuột con...

Ví dụ: Chủ điểm mùa xuân, suu tầm thêm những trò chơi dân gian trong lễ hội mùa xuân dạy cháu chơi: đá cầu, nhảy dây, ném còn, bịt mắt bắt dê.

- * *Biện pháp 2:* Cách tổ chức trong các hoạt động liên ý để tạo hứng thú cho trẻ, trẻ có thể trải nghiệm qua hoạt động trẻ được học trong lớp.

- Hoạt động quan sát:

- + Đây là một hình thức cho trẻ làm quen với những kiến thức tự nhiên, xã hội xung quanh trẻ, kích thích óc tìm tòi khám phá của trẻ. Nội dung quan sát thường dựa vào khả năng của từng trẻ để có thể nâng cao hay hạ thấp yêu cầu tùy từng trường hợp quan sát. Để cho trẻ quan sát được tốt hơn, tôi đã hướng trẻ cùng chuẩn bị trước khi quan sát với tôi, chẳng hạn với chủ điểm thế giới thực vật thì yêu cầu trẻ thực hiện ở nhà như tìm hiểu về 1 số loại hoa và mang hoa vào trong lớp cho cả lớp cùng xem, hay vận động sự hỗ trợ của phụ huynh trò chuyện cùng trẻ hay dẫn cho trẻ tham quan vườn hoa ở công viên, ngoài ra cô cần có câu hỏi gợi ý nhằm phát triển tư duy của trẻ... Với cách này tôi nhận thấy trẻ hoạt động rất tích cực và không những thế cũng đã nhận được sự tham gia rất nhiệt tình của phụ huynh học sinh.
- + Đồng thời với với phương pháp mới luôn lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình quan sát chính vì thế cô cần có những kiến thức rộng về thế giới xung quanh để cung cấp cho trẻ.
- + Để có thể kết hợp liên ý giữa hoạt động chung và hoạt động ngoài trời tạo hứng thú để trẻ hoạt động.

Ví dụ: Tiết môi trường xung quanh chủ đề một số loại hoa.

- Trẻ chuẩn bị một số loại hoa.
- Cho trẻ quan sát và trò chuyện cùng trẻ về một số loại hoa trong trường.
- Trẻ nêu lên sự hiểu biết của mình về một số loại hoa.
- Dựa vào hiểu biết của trẻ cô gợi ý để mở rộng sự hiểu biết của trẻ và cung cấp một số đặc điểm mà trẻ hiểu sai.
- Cho trẻ kể chuyện về đặc điểm của hoa mà trẻ có.
Ví dụ: Các bạn biết mình là hoa gì không?
- Hoa mình đặc biệt có 5 cánh và nở vào mùa xuân
- Hoa có màu vàng và chỉ nở ở miền Nam nước mình.
Qua đó trẻ có thể kể sáng tạo theo suy nghĩ của mình về một số loại hoa.
Ví dụ: Tiết toán với số lượng 5 và chủ đề về các loại hoa.
- Sau khi kiến thức đã được cung cấp trong giờ hoạt động chung thì ở hoạt động ngoài trời có thể kết hợp trong giờ quan sát vườn hoa và yêu cầu trẻ chọn cho cô hoa có 5 cánh, kể tên 5 loại hoa mà con biết, kể tên 5 loại hoa theo màu sắc và tìm trong sân trường có các đồ vật nào có số lượng là 5...
- Khi chơi trò chơi bằng các nguyên vật liệu mở trẻ có thể sắp xếp các hạt thành các loại hoa có 5 cánh...
- Trò chơi động cơ yêu cầu trẻ chạy theo nhóm, mỗi nhóm có một loại hoa và phân loại về đặc điểm, hình dáng, màu sắc, nơi sống... của loại hoa mà trẻ chuẩn bị.
Khi tổ chức cho cháu quan sát cần lưu ý:
- Tạo điều kiện cho trẻ tự do tìm tòi và khám phá đối tượng, tự trẻ suy luận, cô đặt những câu hỏi mở.
Ví dụ: Đặt ra những câu hỏi về các loại hoa
- + Theo con hoa này là hoa gì?
- + Tại sao con đặt tên như vậy?
- + Hoa có đặc điểm gì?
- + Hoa sống ở đâu?
- + Làm cách nào để chăm sóc cây?
- Không nên kéo dài thời gian quan sát bởi vì sẽ có thể làm phản tác dụng giáo dục trẻ. Trẻ cần được hoạt động và kết thúc trong tâm trạng tích cực...

- Đối tượng và yêu cầu quan sát phải phù hợp và kích thích được tư duy của trẻ.
- * *Biện pháp 3*: Suu tầm, sáng tạo đồng dao, hò vè, câu đố... ứng dụng vào trò chơi nhằm phát triển 5 mục tiêu giáo dục.

Ví dụ: Qua những câu hò vè giúp cho trẻ kích thích hứng thú khi hoạt động vừa hát vừa vui vẽ nhặt lá vàng rơi hay thích thú khi vẽ những lá vàng mà trẻ đã nhặt được trong sân trường. Đồng thời còn giúp cho trẻ phát triển ngôn ngữ về các từ khó như chữ "v, r" rèn luyện cho trẻ phát âm chuẩn hơn và nhận thức phải giữ gìn bảo vệ môi trường sạch ở mọi nơi và phát triển tính sáng tạo, thẩm mĩ cho trẻ với mọi sự vật trong thiên nhiên.

*Ve vè vè vè
Thấy lá vàng rơi
Cùng nhau thi đua
Nhặt lá vàng rơi
Sân trường thêm sạch
Thêm sạch cái mà thêm sạch.
Các bạn ơi ơi ơi
Cùng nhau thi đua
Tranh tài vẽ đẹp
Xem ai sáng tạo
Được các bạn khen
Được khen cái mà được khen.*

Ví dụ: Trò chơi bẫy cá: Chơi tập thể với số lượng từ 10 bạn trở lên.

Luật chơi: Khi nghe hiệu lệnh thì những bạn làm bẫy sẽ ngồi xuống, những bạn nào còn nằm trong vòng tròn thì sẽ bị bắt và thay thế làm bẫy.

Cách chơi: Chia làm hai nhóm, một nhóm làm bẫy và nhóm còn lại làm cá. Nhóm làm những con cá thì hai tay chụm lại, lượn sóng chạy ra chạy vào vòng tròn còn những bạn làm bẫy thì nghe hiệu lệnh nắm chặt tay và ngồi xuống. Khi bắt đầu chơi cả hai nhóm đều hát bài hát cá vàng bơi. Khi đã bắt hết cá thì các bạn đổi vai cho nhau.

Với trò chơi này giúp cho trẻ củng cố lại các bài hát mà trẻ đã được học và phát triển các cơ cho cho trẻ nhanh nhẹn qua các hoạt động chạy, uốn lượn tay khi chạy đồng thời kích thích cho trẻ hứng thú khi được vận động chơi.

Thông qua những câu chuyện kể trong lớp cô có thể gợi ý cho trẻ một số hình ảnh trong sân trường và trẻ có thể sáng tạo câu chuyện trong chuyện qua hình ảnh đó.

Ví dụ: Chủ đề Mùa xuân, cô kể cho trẻ nghe câu chuyện về cô tiên mùa xuân và khi cô tiên mùa xuân đến thì mọi vật đều xanh tươi, ban cho các loài hoa có nhiều màu sắc đẹp. Khi trẻ quan sát hoa cúc trong vườn chỉ thấy màu vàng thì cô gợi ý cho trẻ sáng tạo về câu chuyện của loài hoa cúc có nhiều màu. Qua đó cũng giúp cho trẻ có trí tưởng tượng và tính sáng tạo phong phú trong nhận thức của trẻ, đồng thời giáo dục cho trẻ tính thẩm mỹ về vẻ đẹp của các loài hoa và ngôn ngữ của trẻ khi dùng từ cũng phong phú hơn.

* *Biện pháp 4:* Chuẩn bị tận dụng các nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động chơi thiên nhiên.

– Để cho trẻ có sự ham thích khám phá tự nhiên ta cần cho trẻ quan sát các hiện tượng sự vật xung quanh mình.

Ví dụ: Trẻ xuống sân trường thấy nhiều lá vàng thì cô cho trẻ thi nhau nhặt lá vàng và cùng trò chuyện với nhau về lá vàng.

+ Đó bạn đó là lá của cây gì? Tại sao bạn biết.

+ Tại sao lá rụng, quan sát trên cây lúc này như thế nào.

+ Cây cần gì để sống, người ta trồng cây để là gì.

+ Theo bạn mình bảo vệ cây bằng cách nào.

+ Quan sát xem có bao nhiêu cây cùng giống với loại cây này.

– Đồng thời để tạo hứng thú cho trẻ chơi với thiên nhiên cô gợi ý cho trẻ đem nhiều nguyên vật liệu mới như các loại hạt đã luộc sẵn, cọng rau muống, cỏ... và thay đổi nhiều hình thức cho phong phú.

– Cô gợi ý cho trẻ chơi, giúp trẻ sáng tạo trong sản phẩm của mình.

Ví dụ: Tạo bức tranh bằng lá cây

+ Đi nhặt nhiều loại lá khác nhau (Lá tròn, dài, răng cưa, to, nhỏ...), phân loại lá theo đặc điểm.

+ Sau đó tô màu một mặt với nhiều màu sắc khác nhau, rồi dán lên tờ giấy A3 hoặc A4 tạo thành bức tranh rất đẹp.

+ Xâu hạt bằng hạt đậu đã luộc sơ qua mềm.

+ Sỏ vòng bằng cọng rau muống

+ Xếp hình các con vật bằng lá cây...

* *Biện pháp 5: Vai trò của giáo viên trong định hướng tổ chức cho trẻ.*

- Đối với giáo viên cần phải nâng cao trình độ chuyên môn, luôn học tập qua sách báo, nắm bắt sự đổi mới của quá trình hoạt động để trẻ có kiến thức sâu đáp ứng được yêu cầu ham học hỏi khám phá của trẻ.
- Luôn có ý tìm tòi và sưu tầm những trò chơi hay lạ, những đề tài khám phá để hướng trẻ quan sát thử nghiệm.
- Sáng tạo trong đồ dùng đồ chơi với các nguyên vật liệu đơn giản, gần gũi xung quanh trẻ mà hiệu quả và nâng cao yêu cầu từ trò chơi đó.
- Luôn có hướng thay đổi cách hướng dẫn đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu mới mẻ, phong phú để tạo hứng thú thu hút trẻ tham gia hoạt động.
- Nắm bắt được ý trẻ, tôn trọng ý kiến của trẻ dựa vào ý trẻ để giúp trẻ phát triển theo mục tiêu chương trình chăm sóc giáo dục mầm non mới.
- Cô luôn tạo cơ hội để trẻ nói theo suy nghĩ của mình.

2. Hiệu quả ban đầu

Cháu hứng thú và tích cực hưởng ứng theo hoạt động của trò chơi.

Qua một năm tiến hành và sửa đổi theo nhiều cách khác nhau để tìm ra những hướng tốt nhất cho cháu khi hoạt động ngoài trời tôi nhận thấy đa số cháu đã trở nên nhanh nhẹn, chủ động trong mọi hoạt động rõ rệt, cụ thể là các cháu có tính nhút nhát như: Bé Minh Châu, Vinh Cường, Hạnh Thi, Gia Huy..., đến gần cuối năm học các cháu trở nên mạnh dạn và tự tin hơn trong giao tiếp, hoạt bát hơn và không còn rụt rè nhút nhát như lúc đầu năm học, hơn thế nữa nhận thức của các cháu về thế giới xung quanh cũng phát triển rõ rệt, cháu chăm học hơn và luôn chủ động trong mọi hoạt động khám phá về thế giới xung quanh.

Mặt khác, những cháu khác trong lớp đã nắm được một số kiến thức khoa học, kiến thức xã hội khi tham gia tích cực vào những hoạt động thiên nhiên, hoạt động ngoài trời. Chẳng hạn cháu hiểu được:

- + Làm thế nào để vườn cây của bé luôn xanh tươi sạch sẽ?
- + Tại sao lại có hiện tượng sấm chớp khi trời mưa?
- + Trong đất có những gì?
- + Phải nói chuyện như thế nào để vừa lòng người nghe?....

3. Kiểm nghiệm (so sánh kết quả)

Năm học: 2005 – 2006

Nội dung

Xem lại sĩ số

2006 – 2007

Nhận thức: Tổng số trẻ: 15/22 trẻ

Đạt 68,2% Tổng số trẻ: 18/22 trẻ

Đạt 81,8%

Ngôn ngữ: Tổng số trẻ: 17/22 trẻ

Đạt 77,3% Tổng số trẻ: 18/22 trẻ

Đạt 81,8%

Mạnh dạn trong giao tiếp: Tổng số trẻ: 14/22 trẻ

Đạt 63,6% Tổng số trẻ: 16/22 trẻ

Đạt 72,7%

Thể lực: Tổng số trẻ: 18/22 trẻ

Đạt 81,8% Tổng số trẻ: 20/22 trẻ

Đạt 90,9%

III. MẶT TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

1. Tích cực

- Luôn tìm tòi, sáng tạo nhiều trò chơi mới lạ và thay đổi nhiều hình thức trò chơi để thu hút sự hứng thú của trẻ.
- Học hỏi nhiều kinh nghiệm của các đồng nghiệp qua các trò chơi, tạo tình huống cho trẻ hứng thú.
- Trẻ hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động.
- Phụ huynh an tâm khi thấy trẻ ham thích đi học.

2. Hạn chế

- Cần sưu tầm nhiều trò chơi mới lạ lôi cuốn và hấp dẫn trẻ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Qua áp dụng sáng kiến kinh nghiệm ở trường đó là một bài học để mình thử nghiệm phương pháp dạy của mình trên trẻ, qua đó ta thấy được

những trò chơi nào nên áp dụng và áp dụng vào lúc nào, vào thời điểm nào để lôi cuốn sự chú ý của trẻ và tạo cho trẻ sự hứng thú, thoải mái trong khi chơi.

- Với đồng nghiệp cùng học hỏi những kinh nghiệm qua những trò chơi dân gian, phương pháp gây hứng thú cho trẻ khi quan sát...

V. KẾT LUẬN

Qua một năm cho cháu hoạt động ngoài trời theo các phương pháp trên tôi nhận thấy cháu trở nên thông minh, nhanh nhẹn rõ rệt, cháu tích cực và chủ động trong mọi hoạt động tìm tòi và khám phá thế giới xung quanh. Cháu biết suy nghĩ và đặt ra nhiều câu hỏi suy luận lí thú cho cả cô và trẻ khác cùng suy nghĩ trả lời.

Bên cạnh đó ngôn ngữ trẻ trở nên mạch lạc hơn, trẻ mạnh dạn và tự tin hơn trong giao tiếp rất nhiều, thói quen lao động tự phục vụ ở trẻ tốt hơn. Không những thế ở trẻ còn hình thành những phẩm chất tốt như khả năng phối hợp hoạt động tốt với các bạn, khả năng tự kềm chế, nhường nhịn bạn, biết chơi cùng bạn và giúp đỡ bạn. Đó là niềm vui không chỉ dành cho các bậc cha mẹ mà còn là niềm vui lớn của cô giáo mầm non, của những người làm công tác giáo dục.

Ngày 22 tháng 3 năm 2010

Người viết

Văn Thị Hồng Loan

Nội dung 3

- 1) Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2008.
- 2) Dự án Việt - Bỉ, *Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- 3) Phạm Viết Vượng, *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
- 4) Sáng kiến kinh nghiệm:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TRƯỜNG MẦM NON CẾ TỎ CHỨC ĂN BẢN TRÚ

(Lê Thị Kim Hương – Theo <http://nhipdieu.tk>, cô chính, sửa)

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1. Lý do khách quan

Mục tiêu GDMN là hình thành cho trẻ những yếu tố nhân cách đầu tiên của con người, con người phát triển toàn diện về 5 mặt: Nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ. Để đạt được mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện thì ta cần phải kết hợp hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ và giáo dục, đó là điều tất yếu.

Ngày nay cùng với sự phát triển chung của xã hội, mỗi gia đình đều có cuộc sống đầy đủ, sung túc hơn, trình độ dân trí cũng ngày được nâng cao. Chính vì vậy, việc chăm sóc, giáo dục trẻ cũng được gia đình và xã hội đặc biệt quan tâm. Vậy quan tâm như thế nào là đúng mục để cơ thể trẻ khoẻ mạnh, học tốt, phát triển cân đối thì trước tiên ta phải có một chế độ ăn uống hợp lý, khoa học nhằm giúp trẻ ăn uống ngon miệng, nhưng luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Lý do chủ quan

Hiện nay vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm lớn nhất của toàn xã hội. Chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm liên quan đến cả quá trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng. Công tác này đòi hỏi phải có tính liên ngành cao và nó phải là công việc của toàn dân. Đối với ngành Giáo dục mầm non, việc tổ chức khâu an toàn vệ sinh thực

phẩm cho trẻ ăn bán trú tại trường Mầm non là đặc biệt quan trọng. Vì vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm là một yếu tố quan trọng để tăng cường sức khoẻ và phát triển thể chất cho trẻ. Chính vì vậy nên tôi chọn đề tài “*Một số biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mầm non có tổ chức ăn bán trú*”. Đây là một thông điệp giúp cho toàn thể cộng đồng quan tâm đến sức khoẻ và cùng nhau thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đặc biệt là vệ sinh an toàn tại trường mầm non có tổ chức ăn bán trú.

II. ĐỐI TƯỢNG, CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Phối kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để xây dựng mục tiêu an toàn thực phẩm: Nhà trường với y tế, nhà trường với các đối tác kí kết hợp đồng cung cấp thực phẩm.
- Áp dụng vào trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường Mầm non có bán trú.

2. Cơ sở nghiên cứu

- Căn cứ chế độ ăn uống, sinh hoạt cả ngày của trẻ.
- Căn cứ vào các hoạt động của cô và trẻ trong trường Mầm non Không Ana mà ta đưa ra các biện pháp, nguyên tắc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sinh hoạt hằng ngày của trẻ.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp trao đổi trực tiếp qua thực tiễn.
- Phương pháp, biện pháp kiểm tra đánh giá chất lượng thực phẩm hằng ngày.
- Phương pháp đánh giá sức khoẻ qua biểu đồ tăng trưởng của từng giai đoạn và khám sức khoẻ định kì hằng năm.

III. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

A. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Đảm bảo an toàn thực phẩm

Để làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mầm non có rất nhiều nội dung cần được quan tâm chỉ đạo thực hiện:

- Vệ sinh an toàn thực phẩm và những điều kiện có liên quan.
 - Các biện pháp vệ sinh phòng nhiễm bẩn thực phẩm:
 - + Vệ sinh cá nhân.
 - + Vệ sinh môi trường.
 - + Vệ sinh dụng cụ chế biến (Dao, thớt, đĩa, thìa, tiếp xúc với thực phẩm sống và chín).
 - + Vệ sinh dụng cụ ăn uống (Bát, thìa, cốc) được rửa sạch.
 - Kiểm soát quá trình chế biến.
 - Khám sức khỏe định kì cho nhân viên cấp dưỡng.
 - Cung cấp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cấp dưỡng, cha mẹ học sinh, giáo viên và các cháu học sinh trong trường mầm non.
2. Các biện pháp đảm bảo nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Các biện pháp cơ bản:
 - + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản, pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - + Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo chặt chẽ và phối hợp có hiệu quả với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là đội ngũ nhân viên nấu ăn, tăng cường tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm đến các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân.
 - + Đưa nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp theo từng độ tuổi để giám sát công tác vệ sinh nói chung, vệ sinh an toàn thực phẩm nói riêng thường xuyên theo từng chủ đề cụ thể.
 - + Thực hiện tốt biện pháp phòng tránh ngộ độc.
 - + Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho từng bữa ăn phù hợp với địa phương, với tình hình kinh tế của nhân dân.
 - + Tăng cường mua sắm trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.
3. Các biện pháp cụ thể
- * *Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch*
- Ngay từ đầu năm học theo sự chỉ đạo của các cấp tôi đã xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm phù

hợp với đặc điểm thực tế. Lên thực đơn ăn uống theo khẩu phần, hằng ngày, hằng tuần, theo mùa, hợp lí, cân đối dinh dưỡng và triển khai tới các bộ phận đoàn thể của nhà trường và triển khai sâu rộng trong toàn thể cha mẹ học sinh như: thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh, tranh ảnh, thông qua Hội thi, động viên phụ huynh cùng tham gia.

* *Biện pháp 2: Công tác phối hợp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm*

Vào đầu tháng 9 hằng năm, nhà trường tổ chức họp Ban lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thống nhất chế độ ăn uống, thực đơn ăn uống và mời các khách hàng về kí hợp đồng thực phẩm như: Thịt, rau, sữa, gạo... Nguồn cung cấp thực phẩm phải có đủ điều kiện cung cấp thường xuyên và có trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo giá cả hợp lí, ổn định. Thực phẩm hợp đồng với nhà trường phải tươi sống như: Rau, thịt được nhận vào mỗi buổi sáng và được kiểm tra đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng hằng ngày thì nhân viên mới kí nhận và chế biến. Nếu thực phẩm không đảm bảo chất lượng như ỉm mốc, hôi thiu, kém chất lượng... sẽ cắt hợp đồng. Đối với thực phẩm nấu chín thường xuyên lưu mẫu thức ăn trong tủ lạnh 24 tiếng đồng hồ, trong quá trình sử dụng thực phẩm nếu chất lượng thực phẩm không đảm bảo thì có biện pháp xử lí kịp thời không để tình trạng dùng thực phẩm kém chất lượng trước khi chế biến cho trẻ.

Hằng năm nhà trường đều tổ chức các Hội thi như: Môi trường và vệ sinh cá nhân; Gia đình và dinh dưỡng trẻ thơ;... nhằm tuyên truyền kiến thức cho toàn thể cán bộ viên chức và nhân dân thấy được tầm quan trọng của công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đời sống con người.

Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức thi sáng tác thơ ca, hò vè... về cách giữ vệ sinh và phòng ngừa ngộ độc. Tất cả đều được cha mẹ học sinh và cán bộ viên chức đồng tình ủng hộ.

* *Biện pháp 3: Các biện pháp phòng nhiễm bẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nơi chế biến*

Nơi chế biến thực phẩm luôn thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ có dụng cụ riêng cho thực phẩm sống và chín.

Bếp nấu ăn đảm bảo đủ ánh sáng và không khí.

Bếp thực hiện quy trình một chiều để đảm bảo vệ sinh.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn thể cán bộ viên chức trong nhà trường tham gia ngay vào đầu năm học.

Nhà bếp luôn luôn hợp vệ sinh, đảm bảo bếp không bị bụi, có đủ dụng cụ cho nhà bếp và đồ dùng ăn uống cho trẻ, có đủ nguồn nước sạch cho trẻ phục vụ ăn uống. Ngoài ra, trong nhà bếp có bảng tuyên truyền 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm cho mọi người cùng đọc và thực hiện. Phân công cụ thể ở các khâu: chế biến theo thực đơn, theo số lượng đã quy định của nhà trường, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng và hợp vệ sinh.

Đối với nhân viên nấu ăn, phải thường xuyên kiểm tra sức khoẻ trước khi làm việc vào đầu năm học mới, và sau sáu tháng làm việc tiếp theo. Trong quá trình chế biến thức ăn cho trẻ, đầu tóc phải gọn gàng, móng tay luôn cắt ngắn và sạch sẽ, tuyệt đối không được tùy tiện bốc thức ăn khi chia cho trẻ.

Nhà trường phối hợp cùng với Công đoàn tổ chức xây dựng vườn rau cho bé ngay tại sân trường để góp phần cung cấp dinh dưỡng và cải thiện bữa ăn cho trẻ và luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bếp được trang bị sử dụng là bếp ga không gây độc hại cho nhân viên và khói bụi cho trẻ.

Cọ rửa, vệ sinh các dụng cụ chế biến thực phẩm hàng ngày sau khi sử dụng.

Thùng rác thải, nước vo gạo... luôn được thoát và để đúng nơi quy định, các loại rác thải được chuyển ra ngoài hàng ngày kịp thời.

Nhân viên phải mặc trang phục trong khi nấu ăn: đeo tạp dề, đội mũ khi chế biến, đeo khẩu trang trước khi chia thức ăn và rửa tay bằng xà phòng tiệt trùng.

Hàng ngày, trước khi bếp hoạt động, nhà trường đã có kế hoạch phân công cụ thể các nhân viên cấp dưỡng thay phiên nhau đến sớm làm công tác thông thoáng phòng cho không khí lưu thông và lau dọn sàn nhà, kệ bếp; kiểm tra hệ thống điện, ga trước khi hoạt động. Nếu có điều gì biểu hiện không an toàn thì nhân viên cấp dưỡng báo ngay với lãnh đạo nhà trường biết và kịp thời xử lý.

Ngoài công tác vệ sinh hàng ngày, định kì, hàng tháng phải tổng vệ sinh xung quanh nhà bếp, vệ sinh nhà bếp – dụng cụ nhà bếp; dụng cụ ăn

uống, nơi sơ chế thực phẩm sống; khu chế biến thực phẩm, chia com, nơi để thức ăn chín...

Khu nhà bếp chế biến thực phẩm được đảm bảo vệ sinh và tránh xa nhà vệ sinh, bãi rác, khu chăn nuôi...; không có mùi hôi thối xảy ra khi chế biến thức ăn.

Dao thớt sau khi chế biến thức ăn luôn được rửa sạch, để ráo hàng ngày và được sử dụng đúng, không lẫn lộn giữa dụng cụ chế biến thực phẩm sống và chín.

Người không phận sự không được vào bếp.

* *Biện pháp 4: Vệ sinh môi trường*

a. Nguồn nước

Nước là một loại nguyên liệu không thể thiếu được và nó được sử dụng nhiều vào công đoạn chế biến thực phẩm và vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày đối với trẻ.

Nước nhiễm bẩn sẽ tạo nguy cơ không tốt đến sức khỏe của trẻ. Nước an toàn trong chế biến thực phẩm phải là nước sạch lấy từ giếng khoan, nước máy... và nước cũng phải được kiểm định về vệ sinh thường xuyên. Nhà trường đã sử dụng nguồn nước sạch và luôn được sát trùng, nếu có biểu hiện khác thường thì nhân viên nhà bếp báo ngay cho nhà trường để nhà trường báo ngay với cơ quan y tế điều tra và xử lý kịp thời. Vì nếu nước nhiễm bẩn sẽ gây ra ngộ độc thức ăn trong ăn uống, và các chứng bệnh ngoài da của trẻ.

Nước uống luôn được đun sôi để nguội và đựng vào bình có nắp đậy bằng Inox, tất cả các nhóm, lớp đều có bình đựng nước và bình đựng nước được cọ rửa hàng ngày.

b. Xử lý chất thải

Ở trường mầm non có rất nhiều loại chất thải khác nhau như: Nước thải, khí thải, rác thải... Nước thải từ nhà bếp, khu vệ sinh tự hoại; rác thải từ rau củ, rác từ thiên nhiên, các loại nilon, giấy lộn, đồ sinh hoạt thừa, vỏ hộp sữa... Nếu không có biện pháp xử lý tốt sẽ gây ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải là nơi tập trung và phát triển của các loại côn trùng; chúng bay đến đậu nơi thức ăn cũng sẽ gây nên các mầm bệnh, ngộ độc

thức ăn ở trường. Các chất thải ra phải cho vào thùng rác và có nắp đậy. Rác thải đã được nhà trường kí kết hợp đồng với phòng vệ sinh môi trường để thu gom và xử lí hàng ngày, vì vậy khuôn viên trường lớp không có rác thải tồn đọng và không có mùi hôi thối. Ngoài ra, nếu xe thu gom rác bị sự cố, nhà trường sẽ tiêu hủy rác tại chỗ như: đào hố sâu, lấp rác thải sâu từ 5 – 10cm, tránh gây ra mùi hôi thối.

Trường có cống thoát nước ngầm để không có mùi hôi. Khu vệ sinh đại, tiểu tiện được nhân viên vệ sinh thường xuyên cọ rửa sạch sẽ.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp là một trong các tiêu chí hướng ứng phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” mỗi năm học. Nhà trường đã phát động đến toàn thể cán bộ viên chức, các bậc cha mẹ và các cháu cùng nhau xây dựng môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp. Đây là phong trào đã được cán bộ viên chức, toàn thể cha mẹ họ và các cháu đồng tình hưởng ứng, cho nên cảnh quan môi trường, lớp học luôn xanh mát. Ngoài ra, sân sau nhà trường còn có vườn rau cho cô và trẻ cùng chăm bón. Vườn rau này cũng là nguồn cung cấp rau lớn nhất cho nhà bếp và thật sự là vườn rau sạch để có những bữa canh thật an toàn và ngon miệng cho trẻ.

Ý thức vệ sinh chung: Bảo vệ, chăm sóc, tạo cảnh quan môi trường; bỏ rác đúng nơi quy định trên sân trường; đồ chơi đẹp - sạch - an toàn và lành mạnh là yêu cầu mà tất cả cán bộ viên chức, các bậc cha mẹ và cháu đã hưởng ứng tốt.

* *Biện pháp 5:* Tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong cán bộ giáo viên và các cháu học sinh

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo y tế học đường gồm:

Một đồng chí trong Ban Giám hiệu phụ trách phần nuôi dưỡng cho trẻ.

Một đồng chí phụ trách y tế (nếu có) (có thể là thanh tra nhân dân).

Một đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm đẩy mạnh công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường.

Theo sự chỉ đạo của nhà trường, Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng ngày, định kì... một cách cụ thể hoặc đột xuất và phân công cụ thể đến các thành viên trong Ban chỉ đạo.

Tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức như: Xây dựng góc tuyên truyền, viết bài tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh trong các giờ đón, trả trẻ để phối hợp tốt.

Đưa nội dung giáo dục môi trường, an toàn thực phẩm vào các giờ hoạt động chung nhằm giúp trẻ tích cực tham gia giữ vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm, như lao động tự phục vụ, giữ vệ sinh môi trường, rèn thói quen vệ sinh cá nhân và các hành vi văn minh nơi công cộng, tạo môi trường thân thiện trong trường lớp Mầm non. Phối hợp với cơ sở y tế, tài nguyên môi trường tổ chức hỗ trợ cho công tác an toàn thực phẩm, lên kế hoạch phun thuốc diệt côn trùng ít nhất một lần trong một năm học để cảnh quan môi trường luôn sạch, đẹp, đảm bảo vệ sinh.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học, cách giữ vệ sinh môi trường tới các bậc cha mẹ học sinh và có biện pháp phối hợp chặt chẽ.

Xây dựng 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người làm bếp và 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý cho phụ huynh và nhân dân.

* *Biện pháp 6: Kiểm tra quá trình chế biến thực phẩm*

Trước khi chế biến thực phẩm sống, nhân viên cấp dưỡng rửa dụng cụ: Dao, thớt sạch sẽ, tránh để nhiễm khuẩn, rêu mốc trên dao, thớt.

Thức ăn chín phải đảm bảo đủ thời gian và nhiệt độ, không để thực phẩm sống tiếp xúc với thực phẩm chín.

Dụng cụ cho trẻ ăn uống như: Bát, thìa, li... phải được rửa sạch, để ráo trước khi sử dụng.

Giáo dục kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, giáo viên và các cháu như kiến thức về cách xử lý thực phẩm từ khâu chọn nguyên liệu thực phẩm đến chế biến và bảo quản thực phẩm, vì vệ sinh an toàn thực phẩm là trách nhiệm của toàn dân.

Thực hiện tốt biện pháp phòng tránh ngộ độc bằng cách thường xuyên kiểm tra các thực phẩm của đối tác trước khi kí nhận thực phẩm hàng ngày và phát hiện những thực phẩm không đảm bảo chất lượng và số lượng.

Đưa nội dung an toàn thực phẩm vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với từng độ tuổi.

B. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đối với cán bộ viên chức

100% cán bộ viên chức hiểu và nắm được công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ăn bán trú trong trường Mầm non.

Tập thể cán bộ viên chức, từ nhân viên phục vụ đến cán bộ lãnh đạo đều có ý thức trách nhiệm cao trong quá trình giữ vệ sinh chung, đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hội thi “Môi trường và vệ sinh cá nhân” cấp trường đã được tổ chức hoành tráng và được các bậc cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ; có 4 lớp Lá tham gia và đã đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba, sau đó đầu tư tham gia dự thi cấp huyện đạt giải nhất cấp huyện.

Nhà bếp đã được trung tâm y tế dự phòng kiểm tra và công nhận đạt bếp vệ sinh an toàn thực phẩm. Dụng cụ: chén, thìa, li được kiểm định đạt yêu cầu theo đúng quy định; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng năm không xảy ra ngộ độc.

Giáo viên áp dụng công thức an toàn thực phẩm vào trong công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao, hầu hết trẻ biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường sạch sẽ thông qua dạy học trên lớp, mọi lúc mọi nơi...

2. Đối với trẻ

Hiểu được vệ sinh an toàn thực phẩm rất quan trọng đối với đời sống con người, biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường thông qua các giờ học tích hợp, vui chơi, ca dao, đồng dao...

Biết được một số yêu cầu cơ bản để giữ vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh môi trường như: không vứt rác, khạc nhổ nơi công cộng, biết bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh lớp học hàng ngày... và biết được công tác giữ vệ sinh rất quan trọng đối với sức khỏe con người.

3. Đối với các bậc cha mẹ học sinh

Tất cả các bậc cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ về cách giữ vệ sinh và phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn xảy ra trong nhà trường. Đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân và cùng nhau làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là mối quan tâm lớn của toàn xã hội hiện nay. Đối với một trường có tổ chức ăn bán trú 100% thì đây là một trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi người cán bộ quản lý luôn luôn năng động, sáng tạo và đầu tư có hiệu quả trong công tác xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

Mục đích của đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trong trường mầm non là giúp trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, khơi dậy ở trẻ tính tò mò ham hiểu biết... Chính vì vậy mà mỗi chúng ta cần phải quan tâm và đầu tư có hiệu quả vào trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm giúp trẻ có một sức khỏe tốt. Đó là những kinh nghiệm quý báu theo chúng ta đi suốt những năm tháng trong công tác làm công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nhất là những cán bộ quản lý, lãnh đạo tại các trường mầm non có tổ chức ăn bán trú.

Qua nhiều năm thực hiện tổ chức chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ có tổ chức ăn bán trú, bản thân tôi nhận thấy đây là bài học giúp cho toàn thể cán bộ, giáo viên có một kiến thức cơ bản về mọi mặt trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường lớp mầm non, đặc biệt là cách giữ vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường, lớp mầm non. Vì vậy, bản thân tôi đã không ngừng phát huy những thành tích đã đạt được, trên cơ sở đó tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của mình để cùng nhau đưa chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng với xu thế của xã hội ngày càng phát triển, trong đó có Giáo dục Mầm non.

Thường xuyên đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo có hiệu quả về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Là một cán bộ quản lý, tôi sẽ cố gắng nhiều hơn nữa và chuyển tải những kinh nghiệm vốn có của bản thân để trao đổi với bạn bè, đồng nghiệp ở các trường bạn. Tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng thấy được tầm quan trọng của việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Kiến nghị

- Hằng năm Phòng Giáo dục - Đào tạo liên hệ với trung tâm y tế huyện tổ chức cho toàn thể cán bộ cốt cán bậc học mầm non tham gia tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng ngừa các dịch bệnh thường xảy trong trường Mầm non. Đồng thời, phòng tránh kịp thời các loại dịch bệnh bằng cách: phun thuốc diệt muỗi, các loại côn trùng có hại...
- Mỗi cán bộ, giáo viên đều có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và cùng với nhà trường phối hợp thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non.
- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên những kiến thức cơ bản về cách giữ vệ sinh và vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường. Tuyên truyền giáo dục các bậc cha mẹ học sinh về nội dung và hình thức giữ gìn vệ sinh, an toàn thực phẩm, đặc biệt chú trọng thông qua các Hội thi như: “Môi trường và vệ sinh cá nhân” do các cấp tổ chức.
- Xây dựng các giờ hoạt động chung có lồng ghép các nội dung giáo dục vệ sinh, an toàn thực phẩm phù hợp với từng chủ đề của từng độ tuổi nhưng không mất đi phần trọng tâm của nội dung bài dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) *Sách bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ II (2007 – 2008 của Vụ Giáo dục mầm non).*
- 2) *Giáo dục Mầm non (Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh).*
- 3) *Một số biện pháp phòng tránh ngộ độc thức ăn (Tài liệu của Trung tâm Y tế Dự phòng).*
- 4) *Tài liệu cán bộ quản lý năm 2009 – 2010 (ThS.BS Vũ Yến Khanh).*



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Nguyễn Thạc, *Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
- 2) Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2008.
- 3) Nguyễn Ánh Tuyết, *Giáo dục mầm non – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
- 4) Dự án Việt – Bỉ, *Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.
- 5) Phạm Viết Vượng, *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.